

IN LẦN THỨ NHẤT

GIÁ LÀ : 0\$40

TIỂU-THUYẾT

精 鐘 岷 溪

GIỌT MÁU



CHUNG TỈNH

TÔNG ĐÌNH THẨM KỊCH

劇 慘 亭 松

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE

N<sup>o</sup> 1078

DÉPÔT LÉGAL

Écrit par

Tác giả

SAIGON le 20/05/26

TÂN-DÂN-TU

CUỐN THỨ BA

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON

IMPRIMERIE J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT

1926

4 avril 1926  
30

BIBL. CENTRALE  
HANOI

M<sub>(14)</sub>  
4651



giáp đến mặt người, và cũng chẳng rõ là người ân tình của Quan-nhơn khi trước. Nay Quan-nhơn đã gọi rằng chẳng chịu đem một danh giá anh hùng mà làm đều đoai hôn phi nghĩa, thì tôi lẽ đâu vì một người hồng nhan nhữ, mà làm cho mich ơ tri ngộ cùng Quan-nhơn, và làm cho bại hoại một danh giá trượng phu chí khí của tôi nữa sao? Nếu thật rằng Quan-nhơn chẳng chịu nhìn người ấy làm lương-duyên, mà cho là kẻ bội ước vong tình, thì tôi đây xin tỏ một lời khẩn khẩn rằng: tôi đã nhứt định hai điều: Một là tôi quyết ý từ hôn, hai là tôi sẽ cho người đưa nàng về quê hương xứ sở. Nhưng trước khi đưa nàng ra khỏi sơn-dộng, tôi xin Quan-nhơn chịu phiền đi cùng tôi ra lại Thạch-đình, cho giáp mặt đôi đàng và gạn hỏi cho mình bạch sự tình, đặng ngày sau khỏi mang một khối sầu nghi phiền trách nơi đây.

Nói rồi bước lại nắm tay Đông-Sơ hai người dắt nhau ra đi một lượt.

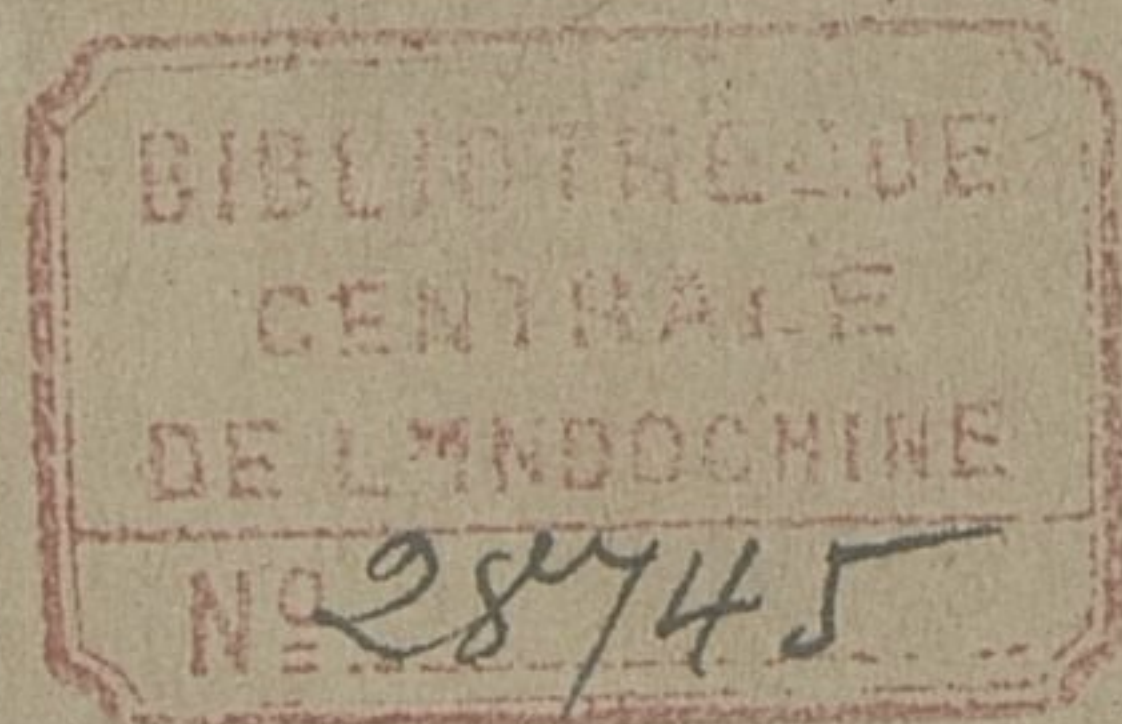
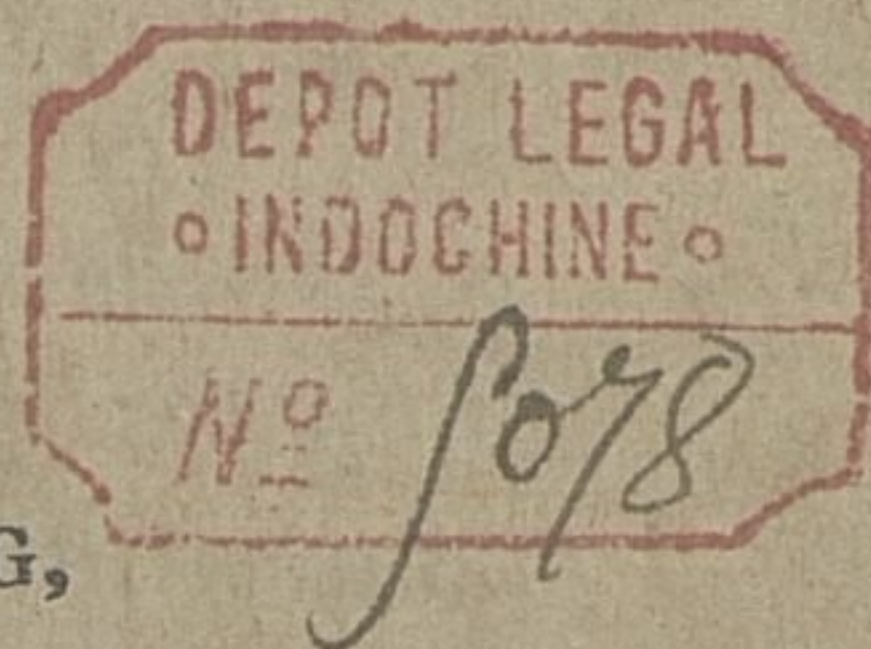
## HỒI THỨ HAI MƯỜI

GÁI HỮU Ý, KHÉO KHÔN LỜI BIỆN BẠCH,

KHÁCH CHUNG TÌNH, NGO NGÃN RUỘT SẦU RIÊNG,

Khi ra gần tới Thạch-đình, bỗng thấy một người trong hang đá nhảy ra, tay cầm một cây đoản đao xốc tới. Đông-Sơ liền rúc gươm nhảy lại muốn đâm tên kia, kể Nhứt-Lang la lên một tiếng, biểu tránh, thì tên ấy liền tránh ra một bên, rồi Nhứt-Lang day lại cười và nói với Đông-Sơ rằng: đó là tên bộ-hạ của tôi ở đây canh giữ cái thạch-đình này. Trong lúc đêm khuya, thấy Quan-nhơn cùng tôi ngỡ là bọn tế tác gian nhơn, nên nhảy ra mà ngăn cản.

Đông-Sơ nghe rồi đúc gươm vào vỏ và lấy tay vỗ vai Nhứt-Lang và nói: thật tôi khá khen cho Túc-Hạ là người trí dũng song toàn, tôi xem trong sơn-dộng này chỗ nào cũng đều có trí người quan phòng nghiêm nhặc cả thấy. Đó rồi đi với Nhứt-Lang thẳng tới Thạch-đình, thấy cửa đóng then gài, còn ba bề thì sóng bủa ào ào, xem lại thì Thạch-đình ở trên hòn núi rất cao, như một cù lao thọt ra ngoài biển vậy.



Nhứt-Lang bèn bước lại gõ cửa và kêu, nhưng trong Thạch - đình lẳng lẳng yêm liêm, chẳng thấy một ai mở cửa. Nhứt-Lang lấy làm lạ, liền xô cửa bước vào. Vừa tới Đông-Sơ, thì thấy một người gái hơi hải chạy ra. Đông-Sơ ngó lại thì rõ ràng là Thế-nữ Xuân-đào, còn Bạch-thu-Hà ở đâu chẳng thấy.

Xuân-đào thấy Đông-Sơ mừng quỳnh, lật dật chạy vào dặng kêu Thu-Hà. Vừa bước vào phía trong, thì vung la lên một tiếng bài hải.

Đông-Sơ và Nhứt-Lang lật dật chạy vào, thì thấy nét mặt Xuân-đào đã tái xanh thất sắc, đứng đờn giắc ngó quanh, tuồng như một đũa đã mất vĩa điên hồn, nói chi chẳng dặng.

Đông-Sơ kêu Xuân-đào và hỏi : cô mi là Thu-Hà ở đâu chẳng thấy, mi hãy tỉnh lại nói nghe. »

Xuân-đào ngó lơ lảo xung quanh rồi nói : cô tôi hồi nãy ở đây, mà bây giờ chẳng biết có sao đâu mất.

Đông-Sơ và Nhứt-Lang nghe nói thất kinh, liền bước ra kêu tên quân canh và hỏi : mi đêm nay có thấy Tiểu-thơ Bạch-thu-Hà đi đâu không ? »

Tên kia nói : Hôm giờ tôi canh giữ ở đây, chẳng thấy cô nương ra vào chi hết.

Nhứt-Lang và Đông-Sơ nghe rồi liền trở vào Thạch-dình lại cửa sổ dòm coi xung quanh, chỉ thấy phía dưới Thạch-dình đá dựng đứng sừng sừng như vách tường, và sóng biển nhào lộn lẳng xẵng, bờ vôi trắng giã, ngó lại cửa sổ thì thấy trên ngạch còn để một đôi nữ hải của Thu-Hà đó thôi, chớ chẳng thấy chi nữa.

Hai người đương đứng sừng ngó nhau, bỗng nghe Xuân-Đào la lên rằng : cái gì đây, cái gì đây.

Đông-Sơ và Nhứt-Lang lật dật lại coi, thì một cái thơ để nằm trên ghế, có đề ngoài bao « Hoàng-nhị-Cô khai khán ». Nhứt-Lang liền lấy thơ dở xem, thì trong thơ nói như vầy :

« Kính cùng Quời cô dặng rõ, từ khi tôi nhờ ơn quời cô cứu mạng, đem về để ở Thạch-dình, và quời cô lấy sự « tình nghĩa chị em, mà dãi tôi như đồng bào cốt nhục,

« và nhiều phen khuyên bảo, muốn cho tôi gả ngã cùng  
« Nhứt-Lang, nên kiếm lời thân thiết mà buộc ràng, nếu  
« nghịch ý thì e sanh đều chích mích. Tôi nghĩ cho phận  
« tôi là kẻ cô thân phiêu bạt, lại mang ơn tri ngộ nặng nề.  
« Vì vậy tôi chẳng biết tính sao, nên phải chịu lòng mà  
« chịu đỡ. Chẳng dè ngày nay hôn kỳ sắp tới, nên tôi xin  
« tỏ thiệt cùng Cô-nương, tôi đã đem việc trăm năm duyên  
« phận mà hứa trước cùng Đông-Sơ là người tôi đã có thể  
« ước nặng lời. Dầu cho thế nào, cũng chẳng dám dờn lòng  
« dờn dạ. Vậy nay tôi chỉ còn một thể là tôi nhứt nguyện  
« mượn chốn bến sâu vực thẳm này, mà gói thân lưu lạc  
« cho rồi, thà cam một thác với tình, dặng chờ kíp khác luân  
« hồi tôi sẽ đền ơn cô-nương tri ngộ. »

BACH-THU-HÀ. tự ký.

Hai người xem thơ rồi sững sốt ngó nhau, thì thấy một vẻ  
u sầu dào dào trắng ra nét mặt, kẻ thì thương người tình  
xưa nghĩa cũ, xiết bao ruột héo gan xào, kẻ thì trộm trách  
thăm than, bởi em mình ép buộc nhưn duyên, làm cho  
người phải trăm thân tự tử.

Đó rồi Nhứt Lang day lại nói với Đông-Sơ rằng : « Việc  
này bởi em tôi muốn ràng buộc một giây tức dễ, dặng cho  
chị em khẩn khít thân tình, ấy là muốn tình khéo tình khôn,  
chẳng dè đồ dờn lại vụng, nay rủi thay việc ra nông nổi,  
làm cho Quan-nhơn mất một người nghĩa trọng tình  
thâm, và làm cho tôi phải mang một tiếng đoạt lý  
cường hôn rất nhục như cho danh giá. Nói tới đây kể  
thấy Hoàng-nhị-Cô ngoài cửa xon xao buộc vô, bỏ  
coi hơ hải.

Nhứt-Lang thấy thì nổi giận, trợn mắt lườm lườm, rồi  
kêu Nhị-Cô và nói : Nhị-Cô, ai biểu mi thầy lay đem lời  
mai mối, mà ép cuộc nhưn duyên, làm cho Thu-Hà ngày  
nay phải liêu mình mà tự tử như vậy ? thì mi liệu làm  
sao ? Nói rồi lấy thơ quăng ngay trước mặt Nhị-Cô, và  
mặt đỏ phừng phừng sắc giận.

Nhị-Cô lấy thơ xem rồi, day lại trả lời cách tỉnh tề sách  
hoạch rằng :

Thưa quan-nhơn và anh, việc này bởi tôi thấy người hiền lương dung hạnh, và ngỡ là chưa nơi gả nghĩa tình duyên, nên bấy lâu đem lòng trộm dấu thầm yêu, ý muốn buộc một dây tình thân nghĩa thiết. Vì vậy tôi mới đem lời ràng buộc và khuyên người gả nghĩa Tấn-Tần, trước là tình chị em sớm tối đặng gần, sau là anh tôi cũng được thành cuộc lương duyên giai ngẫu. Nếu lấy theo lẽ tình ngay lý vạy, mà cho rằng tội ép duyên, thì tội ấy tôi cũng đành. Nhưng lấy theo công lý mà suy, thì tôi đã thi ân cứu mạng trong cơn gặp gỡ giữa rừng; đến lúc về ở Thạch-dình, tình em chị tôi cũng dải đường ruột thịt, vậy chẳng những tôi là người thành tâm thiết ý, lấy đều phương tiện giúp người, mà rõ ràng tôi thiệt là người ơn, muốn đây đó một nhà sum hiệp : nếu nói rằng tại tôi ràng buộc, là bởi Thu-Hà chẳng chịu tổ thiết tình duyên, nên tôi chẳng rõ cặng nguyên, mới mượn thể nài hoa ép liễu. Chi như việc Thu-Hà liễu thân tự tử, là tại nơi người muốn cho trọn nghĩa với tình, nên chẳng chịu tâm sự tỏ bày, mà vội vả tự tìm đoán kiến, chớ chi nàng bày ngay việc trước, thì lẽ đâu tôi còn dám ép buộc tình sau, tôi nghĩ cho cũng phận thơ đào ; ép thì ép mở nở nào ép duyên, nay chẳng may mà xảy ra cơ hội, người đã mất rồi, đau hẹp suy mà đổ lỗi cho tôi, thì cũng chẳng ích gì đến việc.

Nhị-Cô nói rồi, đứng liếc mắt ngó Đông-Sơ, dường như có ý chờ coi Đông-Sơ liệu định lẽ nào cho biết.

Còn Đông-Sơ thì thấy một gái hồng nhan yếu điệu, nét na ăn nói điệu dàng, đứng một bên mình mà thỏ thẻ những tiếng khéo lời khôn, giọng nói như đờn khảy to nhỏ bên tai, nghe rất thanh bai tao nhã, làm cho một đứng trước phu khẩn khái, đương gặp một cảnh ngộ rất nên thể thắm như vậy, thể thì cũng là : đau lòng từ biệt sanh ly, nữa thương tình củ nữa vì giọng khôn.

Đông-Sơ khi nghe bấy nhiêu lời rồi, thì chẳng biết tính sao, đứng đó mà ngơ ngẩn tâm thần, rồi cũng phải lần lần hồn tiêu khí dảm, kể đó day lại nói với Nhị-Cô rằng : việc này cũng bởi tại tôi vô duyên bạc phước, nên khiến cho chẳng đặng gặp gỡ vợ hiền, ấy cũng vì nơi mạng vận

đảo diên, chớ cô nương có cang chi phòng ngại, nói rồi thì thấy trời vừa rạng sáng, Đông-Sơ liền từ giả Nhứt-Lang và Nhi-Cô, rồi dắt tên bê ha và Xuân-đào trở về Lữ-quán.

Hoàng-nhi-Cô thấy Đông-Sơ thật một người phong tuấn dật, tướng mạo đường hoàn, thì đứng sững và ghé mắt ngó theo, rồi cũng ao ước mà thầm thương trộm mến.

### HỘI THỨ HAI MƯƠI MỐT

NƠI VỰC THẨM THỰC-NỮ QUYẾT LIỀU THÂN,  
GIỮA THẠCH-ĐÌNH ANH HÙNG RA CỨU MẠNG.

Đây xin nhắc lại việc Bạch-thu-Hà ở tại thạch-đình cũng tưởng hứa đỡ như duyên với Nhi-Cô dặng trì hoãn ít ngày mà kiếm thể thoát thân qua xứ khác. Chẳng dè Nhi-Cô tính việc hôn như cho anh rất gấp, Thu-Hà túng thế phải quyết ý liễu mình, nên đêm ấy để thể-nữ Xuân-Đào ngủ rồi lên lại nơi bàn, viết một phong thơ, tỏ hết tâm sự căng duyên, rồi lại đứng dựa cửa sổ thạch-đình, ngó xuống chỗ biển thăm vực sâu, thì rưng rưng hai hàng giọt lụy mà than rằng :

Cha mẹ ôi ! Cha mẹ banh da xé thịt, mang nặng đẻ đau, mà cho con một vóc hình bài này, cũng ngỡ là con khôn lớn trưởng thành, dặng kiếm chỗ giai ngẫu lương duyên, mà dền đáp công ơn sanh dục, chẳng dè cuộc như duyên diên đảo như vậy, vậy con cam lỗi cùng mẹ cha, liễu như con thác thuở trong nôi, thà con mượn sông biển mà liễu với hình hài, hơn là nuôi một khối khổ tình trong gan ruột.

Vỏ-dông-Sơ ôi ! Chẳng có biết cho tôi vì ai mà phải ăn sâu uống thắm, gởi tuyết nằm sương, ra thân lưu-lạc giang hồ, dặng giữ một lòng son - sắc với tình cho trọn lời thề ước, vì ai mà trong lúc canh tràng đêm tịnh, đứng đây thờ vãng than dài, chỉ biết cái vực thăm biển sâu này lam một khuê trưng thứ hai, dè mà vùi thân gởi xát, tình lang ôi ! Nay đã ra nông nỗi thế này, cũng bởi : Vì ai vấn chắc tình duyên, tơ sẵn đứt ruột lửa phiền cháy gan !

Vỏ-đông-Sơ ôi ! Chàng có biết cho tôi, vì ai mà phải mãi gầy liều ốm, phấn lợt hương tàn, những mảng ngày lun tháng qua, chỉ thấy đeo đuổi theo trước mắt một cảnh ngộ thê thảm bi sầu như vậy, nó làm cho tôi phải dầm dề hột lụy.

Tình lang ôi ! Cái cảnh ngộ ấy làm cho tôi ngày nay không còn biết sống là vui, là cũng vì duyên nợ ba sinh ; xa xuôi ai có thấu tình chẳng ai ? Chàng có biết cho tôi vì ai mà phải hai phen từ hôn ty thú, cách xa xứ sở khuê hương, đến đời đất khách lạc loài, hôm sớm một mình hiu quạnh, vậy đêm nay là đêm tôi xin cùng chàng vĩnh biệt, dâng gởi cái thân lưu lạc này cho một ngọn sóng hải triều, nó đương rấp ranh châu chực mà rước tôi nơi dưới đây, cho rồi cái kiếp bạc phận hồng nhan, để sống làm chi mà mua sầu chác thảm.

Ở cái vực thẳm kia ôi ! Mi phải là một chỗ cùng đồ tuyệt mạng, để chờ ta đến đây dâng mà lấp thịt vùi xương đó chẳng ?

Ở cái biển thẳm kia ôi ! Mi phải là một chỗ nghiệt hải ba đào, để chờ ta đêm nay mà làm cho ngọc nát vàng tang hoa chiêm trăm gảy đó chẳng ?

Ở ngọn thủy triều kia ôi ! Nay ta mượn cái dòng nước mạnh mòi tinh khiết của mi đó mà gởi một khối chung tình này, là một khối tình cao nghĩa thượng, và gởi một thân lưu lạc này, là thân ngọc trắng gương trong, chớ chẳng phải như cái thân sĩ tiếc ó danh của nàng kiều ngày xưa làm cho dòng nước sông Tiền - đường phải thúi tha dơ dáy đó đâu.

Nay ta đã tự quyết xuống chốn gành quyền bãi hạt, mà nào nương một giắc u hồn, vậy thì nhờ nơi lượng biển lòng sông, dâng mà rửa sạch một đời oan nghiệt.

Khóc rồi day lại thấy thể-nữ Xuân - Đào nằm ngủ nơi giường thì than rằng :

Xuân-Đào ôi ! Bấy lâu mi theo ta mà chịu dầm sương dãi nắng, lưu lạc giang hồ, dầu cực khổ cay đắng thế nào, thì cô cháu cũng hoạn nạn chung cùng, không rời nhau dặng. Nay ta gặp cái cảnh ngộ sở bức như vậy, thì ta cùng mi không còn thể gì mà dặng sớm hôm gần gũi nhau nữa,



vậy thì đêm nay là đêm ta từ biệt mi mà xuống chỗ vực sâu này, mi là một gái đào thơ thông thả, chưa chi vương vấn nợ tình, vậy thì mi hãy ở lại mà nếm hưởng chút cay đắng mùi đời, cho biết cái cảnh phù-sanh này là cảnh trần ai cực khổ.

Thu-Hà nói rồi, bước lên đứng trên ngạch cửa sổ vừa gieo mình xuống vực thẳm kia, bỗng dẫu một cánh tay phía sau thò ra nắm vạt áo Thu-Hà niếu lại. Thu-Hà hoảng kinh không biết cái chi, ngó lại thì thấy một cánh tay mạnh mẽ phi thường, nắm ngang vạt áo chặt khừ, làm cho Thu-Hà không nhảy xuống vực sâu kia dặng.

(Liệt vị khán quan đọc đến đây, thế thì cũng hồ nghi ngờ ngẩn, chưa rõ có sao, trong lúc canh khuya đêm vắng ở giữa thạch-đỉnh, lại có một cánh tay nào đây, thỉnh linh phía sau thò ra, nắm áo Thu-Hà mà kéo lại.)

Song cánh tay này chẳng phải cánh tay của kẻ hung gian cường bạo, để mà sát mạng đoạt tài, cũng chẳng phải cánh tay của kẻ đạo vật gian nhơn, để mà mò lưng móc túi. Cũng chẳng phải cánh tay của kẻ đồ mưu trục lợi, để mà khuấy nước hại dân, cũng chẳng phải cánh tay của kẻ ỷ thế cậy thân, để mà rung cây nhát khí, cũng chẳng phải cánh tay của kẻ tham dâm háo sắc, để lâm le mà vuốt mặt ve đào, cũng chẳng phải như cánh tay của kẻ dua mị cầu thân, để lòn lỏi mà nung tròn bọ dích.

Cánh tay này thiệt là một cánh tay của kẻ phò nguy cứu nạn, để mà giúp người trong cơn thắc ngặt cùng đồ, cánh tay này là một cánh tay của kẻ tỵ nghĩa thi ân, để mà cứu người trong lúc rủi ro hoạn nạn.

Cánh tay này như cánh tay của Tiếc-nhơn-Quý, thò ra bãi biển mà cứu vớt Đường-Vương; Như cánh tay của Triệu-tử-Long vào trận Đương-dương mà âm bồng ấu chúa.

Cánh tay này là cánh tay của một người, Phong-ba đáng mặt anh hùng; ra tay tháo củi sỗ lông như chơi; cánh tay này là cánh tay một kẻ; Đường đường đập đất đội trời, Ra tay tế độ vớt người trăm luan, cánh tay này chẳng phải của ai xa lạ, ấy là cánh tay thò xuống dòng sông Nhĩ-Hà mà cứu vớt Đông-Sơ ngày xưa, nay đến Thạch-đỉnh này thò ra mà cứu Thu-Hà trong lúc liên thân tự tử. Ấy là một cánh tay của Triệu-Dũng.

Nguyên Triệu-Dũng từ khi cứu Võ-dông-Sơ tại sông Nhi-hà và nghe Đông-Sơ thuật chuyện lai lịch của Bạch-thu-Hà, thì biết Thu-Hà là người tình nghĩa của Đông-Sơ, nên khi từ giã Đông-Sơ rồi, hai anh em có ý muốn tìm kiếm Thu-Hà giúp cho Võ-dông-Sơ, nên mượn một chiếc ghe rồi chạy theo mé biển thẳng qua Hải-ninh. Khi ghe đi tới địa phận tỉnh Quảng-yên, thì bị gió bê vào mấy cù-lao nhỏ ở dựa Thạch-đỉnh, trong lúc ban đêm, Triệu-Dũng đứng đứng sau lái ghe, nhắm xem phong cảnh, bỗng nghe trên Thạch-đỉnh có tiếng khóc than vãn vãn, thì lấy làm lạ, liền biểu lần ghe xích tới, rồi đậu khuất nơi dưới bóng cây, thì nghe rõ ràng tiếng của đờn bà đương kêu Võ-dông-Sơ mà khóc than một cách ai bi thăm thiết.

Triệu-Dũng thất kinh và tự nghĩ rằng: những lời kêu Võ-dông-Sơ mà than khóc đó, thì chắc là Bạch-thu-Hà chẳng sai, nhưng chưa rõ cơ sao nàng lại xiêu lạc vào đây mà ở chỗ góc biển đầu non, cheo leo vắng vẻ như vậy, thế thì nàng bị ai làm đều chi sở bức, và ức huất chẳng chỗ kêu oan, nên để lúc đêm vắng canh khuya rồi một mình thăm than trộm khóc.

Nghĩ vậy rồi tức thì bước xuống mé biển, lần lần vịnh theo gộp đá mà leo lên, khi gần tới trên Thạch-đỉnh, thì thấy phía trong núi có một đường thẳng ra Thạch-đỉnh, và thấy một người mặt đồ đen đương lơn lơn trong hang đá bước ra, rồi xam xam đi tới.

Triệu-Dũng lật đặt núp vào kẹt đá, thì thấy tên ấy lại đứng trước Thạch-đỉnh dòm coi bốn phía, rồi quay chơn trở vô, và rảo lại đi qua như tưởng ở đó mà canh giữ cái Thạch-đỉnh kia vậy.

Triệu-Dũng lén lén núp theo bóng cây leo lên, hễ tên quân canh kia đi vô, thì Triệu-Dũng leo lên, tên ấy đi ra thì lại núp xuống, như vậy hồi lâu mới lần bước tới trên thì thấy cửa Thạch-đỉnh đóng chặc, liền đi bợc ra phía sau, thấy có một cây lớn cao, nhánh de gần bên cửa sổ, bèn sỏ lén leo lên cây ấy, vừa muốn chuyễn theo nhánh de dặng bước qua cửa sổ, xảy thấy tên quân canh trong hang đá phẫn phẫn đi ra, lại đứng xa xa dòm ngay cửa sổ, rồi la lên một tiếng và hỏi ai?

Triệu-Dũng núp trên nhánh cây, lẳng lẳng làm thình. Kể nghe tên ấy lắm bầm và nói : con khỉ mắc phong, chừng ni mà mi chưa chịu ngũ. Nói rồi quày bước trở vô, ngồi trong hang đá. Ấy là tên quân canh tướng khỉ leo cây, chớ chẳng dè người ta là Triệu-Dũng.

Còn Triệu-Dũng núp trên nhánh cây, nghe tên kia nói vậy, thì khữu khĩnh cười thầm rồi nói : con chó quáng manh, mi làm mặt lạnh mà không thấy chi hết.

Đó rồi Triệu-Dũng lật đật leo qua cửa sổ và lên mở cửa bước vô phía trong Thạch-dình, thấy Thu-Hà đương đứng dựa cửa sổ phía bên kia ngó ra ngoài biển, vừa muốn gieo mình xuống chỗ vực sâu, thì bước lại thò tay nắm ngang vạt áo Thu-Hà kéo lại.

Khi ấy Thu-Hà thất kinh muốn la, kể nghe tiếng nói nhỏ nhỏ bên tai rằng : xin Liễu-Thơ chớ sợ, tôi là anh em thiết nghĩa với Võ-dông-Sơ đến đây mà cứu Tiểu-thơ trong cơn thối ngặt.

Thu-Hà nghe nói Võ-dông-Sơ thì lần lần tỉnh lại, rồi gan hỏi sự tình. Triệu-Dũng bèn thuật chuyện Võ-dông-Sơ khi rước theo chiếc thuyền tại sông Nhĩ-Hà và bị sóng chim ghe, may không chực nữa thì bỏ mạng, và thuật chuyện Đông-Sơ tính qua Hải-ninh mà tìm kiếm.

Thu-Hà nghe nói thì cảm tình Đông-Sơ và cũng cảm ơn Triệu-Dũng rồi nói : vậy bây giờ tình thế nào đặng mà cứu tôi ra khỏi cái Thạch-dình này.

Triệu-Dũng nói : tôi có sẵn một chiếc ghe đậu dựa mé đây, xin Tiểu-thơ ráng leo theo dây mà xuống. Nói rồi lấy một sợi dây trong lưng ra, và lấy tay ngoắc chiếc ghe, biếu đem lại phía dưới Thạch-dình đậu ngay cửa sổ rồi biếu Tiểu-thơ nắm một đầu dây, còn một đầu thì Triệu-Dũng cầm, rồi lần lần thông xuống. Dưới ghe có em Triệu-Dũng là Triệu-nương tiếp rước Tiểu-thơ. Lúc ấy Triệu-Dũng muốn kêu Xuân-Đào thức dậy đặng đem xuống ghe luôn thể, kể nghe trước cửa Thạch-dình có tiếng người đi tới.

Triệu-Dũng lật đật quăng dây, rồi lại cửa sổ phía kia, chiền qua nhánh cây mà leo xuống, khi xuống tới ghe, thì nghe trên Thạch-dình có tiếng động cửa kêu rằng. Triệu-

Dông liền hối đang ghe ra khơi, rồi trương buồm mà chạy cái tiếng kêu cửa đó là tiếng của Hoàng-nhứt-Lang đi với Võ-dông-Sơ ra Thạch-dình, thấy cửa đóng thì kêu và tông cửa bước vô, đặng kiếm Thu-Hà, thì Thu-Hà đã mất, như chuyện tôi đã nói rồi trong khoản trước kia vậy.

## HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI.

GIỮA PHONG BA SẤU BIỂN QUYẾT HÀNH HUNG.

VÌ GIA CHỦ, CHÓ XI RA TRỢ CHIẾN.

Khi Triệu-Dông ra khỏi Thạch-dình, thì trương buồm bọc gió mà chạy. Lúc ấy trời trong trăng tỏ, sóng tịnh biển êm. Triệu-Dông đương đứng sau lái, cầm bánh và giữ lèo, còn Thu-Hà với Triệu-nương ngồi phía trong mũi chị em trò chuyện bỗng thấy dưới nước, thỉnh linh ló lên một cái đầu trọc lóc như đầu cá nước, kể thấy hai tay với năm be ghe rồi nhảy phóc lên đứng trên mũi, mình mẩy trần truồng như mọi, bên lưng có dắc một ngọn dao, bộ tướng dữ dằn, hình thù vạm vỡ, rồi lấy tay chỉ Triệu-Dông và nói:

Sao mi dám cả gan, nửa đêm lên tới Thạch-dình mà chở người đi vậy? Nếu mi chẳng chịu quày ghe trở lại, thì ta sẽ chắc quách cái buồm này, và ta chẳng để cho đâu mi còn dính trên cò. Nói rồi, rúc dao chắc sả cánh buồm nát tang, làm cho lá buồm đực lèo rồi phát phơ trên cột, và ghe phải trở lái day ngan, rồi trôi ra biển lớn. Triệu-Dông đứng sau lái ghe nổi xung, nhảy tới đánh nhau. Tên kia xốc lại đâm Triệu-Dông một dao, Triệu-Dông gạt tay gạt ngang cây dao liền văng xuống biển, đó rồi kể chụp qua, người tròng lại, hai người đánh nhau đùng đùng trên mũi.

Thu-Hà ở trong ghe thấy vậy thất kinh, còn Triệu-nương lật đật nhảy ra, muốn xáp vô mà trợ chiến, kể thấy hai người vật nhau, kẻ ôm đầu, người kéo căng dây tới xô lui, tên kia ở trên mũi thất thế phải thua, bèn lặn ra gần ngoài be ghe, rồi thừa dịp kéo dùa Triệu-Dông, làm cho cả hai đều té nhào xuống biển.

Thu-Hà và Triệu-nương trên ghe ngó xuống thấy kẻ hụp người lặn, đánh nhau dưới nước ào ào, như hai sấu hoa cà, nó đương xung xằng căng lộn.

Tên kia là một một tên thuở nay lợi biển như rai, nên xuống biển thì được thể như cá kia xuống nước, hùm nọ vào non ; còn Triệu-Dũng xuống nước, thì thất thế hơn ở trên núi, nên và lợi và đánh chằm chơn, không bề thắng nổi.

Lúc ấy trên ghe có một con chó xi rất khôn, thấy chủ nó với thằng trọc kia đương đánh nhau dưới nước thì la quẳng quẳng chạy ra bờ ghe rồi nhảy ùm xuống biển, thấy cái đầu trọc của tên kia đương hụp xuống trời lên, lấp ló trên mặt nước như gạo dũa, thì lợi lại nhè trên sọ căng cho một miếng, tên kia bị chó căng đầu đau quá, nổi giận day lại đánh với con chó, thì Triệu-Dũng thừa thế xốc vô, tên kia lật dật day qua dặng cự với Triệu-Dũng, thì bên kia con chó lợi lại phía sau rồi áp vào căng cổ, làm cho tên kia linh quính hoảng kinh, phần bị Triệu-Dũng đánh một hồi, đã mệt thở pho pho, phần thì bị con chó cứ lần lần lợi theo một bên, há miệng nhả răng, tè vè muốn lại cạp đầu căng căng, mà trợ chiến cho chủ. Vì vậy tính thế không xong, bèn thục đầu xuống nước rồi lạng tước vô cù-lao gần đó mà trốn.

Lúc ấy chiếc ghe bị tên kia sả đức lá bướm, thì lững đững lơ lơ, dường như chim kia chích cánh, rồi bị gió thổi dùa, lần lần bê ra ngoài biển lớn. Triệu-Dũng tính theo không kịp, bèn lợi lại leo lên cồn đá mà đứng, con chó xi cũng leo theo lại đứng lần bên chơn.

Triệu-Dũng đương ngó theo chiếc ghe, xảy thấy con chó day mỏ qua phía cù-lao nhỏ kia, và la và sủa ấu ấu, Triệu-Dũng liền ngó qua, thì thấy thằng trọc kia đương đứng chần ngẩn và hai tay vò đầu lia lia.

Con chó thấy vậy thì ngược mặt ngó chủ, và ngoắc dui tia lia, rồi ngóng mỏ qua cù-lao sủa nghe rang rang, dường như nó kêu chủ mà nói : « Thằng nghịch thù kia kia sao không lợi theo đánh nó ? » Đó rồi chạy sủa lạng xằng, xem dường lấy làm đặc chí.

Còn thằng trọc kia bị chó xi căng sọ, chảy máu ròng ròng, lại bị nước mặng. thắm vô, càng ngày càng rất thối nhầy nhồm, đương đứng bên Cù-lao, nhả mặt hích hà, và tróc tróc như thặng lạng chắc lưỡi, bỗng thấy con chó đứng bên này dỏ mỏ sủa qua,

lại thấy cái đầu trọc chảy máu chừng nào thì càng nổi giận trắng hồng, và lườm lườm mắt ngó, muốn qua vật chết con chó mà trả thù, nhưng thấy Triệu-Dũng đứng đó thì tinh thể không xong, bèn lồm lồm ôm đầu máu trở vô Cù-lao rồi trốn mất.

Nguyên thẳng trọc này là bộ hạ của Hoàng-nhứt-Lang tục danh kêu là Sáu-biển, đêm ấy đương đi tuần dò bên mấy cái Cù-lao, bỗng gặp ghe của Triệu-Dũng ở mé Thạch-đình chạy ra, thì hồ nghi, bèn lặng theo rình coi ghe ai đi vậy. Kế thấy Bạch-thu-Hà đương ngồi trong mũi, nên nhảy lên ghe mà căng trở. Chẳng dè Triệu-Dũng là một tay tinh thông võ nghệ, lại có con chó rất khôn, nhắm thể không kham, nên phải thục đầu rồi lặng mất. Té ra tục danh Sáu-biển, mà sao nanh vuốt ở đâu, để cho chó Xi cạp đầu. Thị nghĩ cũng tức cười cho một đềm rất trêu.

### HỒI THỨ HAI MƯỜI BA.

BỊ TRỜI NỔI MỘT THUYỀN TUÔNG SÓNG GIÓ.

GẶP HIỂM NGUY, HAI GÁI LUẬN TINH THẦN.

Lúc này Triệu-Dũng đứng trên cồn đá kia, thấy chiếc ghe bị gió, bé lặn ra khơi, lắc lại nghiêng qua, trời lên hụp xuống như bong-bóng, thì trong lòng lo buồn hồi hộp, kinh hãi xiết bao, nhưng chẳng biết tình sao, dặng lộn theo mà tiếp cứu, còn Thu-Hà với Triệu-Nương ở trên ghe đương ngẩn ngơ lĩnh quính, lại thêm gió dập sóng dồi, phần thì lo sợ cho Triệu-Dũng đánh với tên kia, chẳng biết thắng bại thế nào, phần thì ghe càng ngày càng trôi ra xa, và sóng càng ngày càng lớn, lợng thì dựng lên trước mũi, dường như xốc đến mà chân ngã đón đường, lợng thì chồm tới sau ghe, dường như áp lại mà dực bươm bẻ lái, nào là cá xà cá mập, vờ vờ vờ vờ lộn theo bên ghe, nào là sức ngạt oai kinh, vùg vẫy xung xãng, hả miệng trương vi, tát nghe bầm-bấp, tuồng như nó đợi người sa cơ thất thế, dặng nước sóng ăn tươi, ấy là một giống dị loại vô tình, thừa diệp mà hại người lương thiện.

Cái cảnh ngộ rất dữ dằn hung hiểm ấy, dầu cho một đứng anh hùng khí phách, cũng phải táng đờm kinh tâm,

huống hồ hai gái liễu yếu đào thơ như Thu-Hà với Triệu-Nương này, mà lại gặp lúc vang trận cuồng phong, thiên trùng nô lãng như vậy, thế thì cũng phải điên hồn não ruột, nhưng Thu-Hà đứng dựa khoan ghe cách tỉnh tề dạng dĩ, rồi day lại nói với Triệu-Nương rằng : « Chi em mình tuy là phận quần xoa nhi-nữ, song cũng biết lấy một tinh thần mạnh mẽ mà đối với cái cảnh ngộ hiểm nguy này cho dạng dĩ vững vàng, chẳng nên thấy cái cảnh ngộ dữ dẫn ấy mà rung động tâm thần, và để sự kinh hãi kia lừng lẫy lên mà làm cho xàu gan héo ruột.

Những người như vậy là một người liệt nhược tinh thần, xát thịt chưa chết mà linh hồn đã chết trước là vậy đó, cái chết mà phải nhơn phải nghĩa, thì dám lấy sanh mạng mà liều với sông biển nước non. Song hiểm là hiểm việc chưa đáng chi, mà bởi vì một tội, mạng vận đảo điên, làm cho hai anh em cô, phải mang đều hoạn họa, thì tôi sao nở yên lòng.

Triệu-Nương nói : Xin Tiểu-thơ chờ ngại anh em tôi chỉ biết lấy sự phò nguy cứu nạn, tỵu nghĩa thi ân, mà gánh vát nơi vai, làm một gia tài sự nghiệp, dầu cho vào sanh ra tử thế nào, cũng chẳng nao lòng núng dạ tôi xét lại cái cảnh ngộ hiểm nguy ấy là một chỗ ngịch trường của tạo hóa, để đem một trở lực rất khổ sở dang nan mà nô những kẻ yếu vía nhát gan, và bại những người vận cùng mạng bạc ; song cũng là một chỗ cao-đẳng học-đường, để mà tập luyện cho dạng dĩ mạnh mẽ cái chí khí tinh thần của kẻ anh hùng cùng người biệt nữ trong thế giới.

Vậy thì cái cảnh ngộ ngày nay đây, là một chỗ nghiệt trường của mạng vận, hay là một chỗ trường học của anh hùng, thì xin phú cho tạo hóa định phân, chỉ như sự chết mà được một nghĩa vụ với xã-hội nhơn quần, thì tôi xem cái chết ấy dường một mùi ngọt mếng ngon ; còn sống mà chẳng ích chi với non nước quê hương, thì xem cái sống ấy chẳng khác chi loài túi cơm giá áo kia vậy.

Thu-Hà nghe Triệu-Nương nói mấy lời thì ngạt nhiên rồi nói : Tôi chẳng dè cô nương là một gái đào thơ liễu yếu mà nói dặng những lời có tư tưởng cao thượng và ý vị thâm trầm, dầu cho đứng bực tu mi cũng ít người sánh kịp.

Thu-Hà đương nói chuyện với Triệu-Nương, xây thấy một lá bướm trắng trắng trong mé cù-lao ló ra, rồi phấn phẩy tới, thì hai chị em bèn chăm chăm mắt ngó, và trong lòng hồ nghi cho ghe của bọn Hoàng-nhứt-Lang rượt theo.

Khi chiếc ghe ấy gần tới, thì thấy 6, 7 người ra đứng trên mũi ghe, song lúc ấy trăng bị mây án mờ mờ, nên không thấy rõ, bỗng nghe bên ghe ấy kêu lớn một tiếng và hỏi rằng: Tiêu-thơ và hiền mũi bình yên vô dạng.

Triệu-Nương nghe hỏi thì biết anh là Triệu-Dũng song chẳng biết ghe ấy là ghe nào, kể thấy Triệu-Dũng bước ra chào mừng hôn hờ và nói: Khi tôi đương đứng trên cồn đá, may gặp chiếc ghe chạy ngang qua tôi bèn xin ra đây mà tiếp cứu, ấy cũng một sự may mắn hồng phúc của chúng ta, bây giờ mới đặng chị em như trường tụ hội. Nói rồi Triệu-Dũng liền nhảy qua ghe sửa sang bướm chèo tử tế, rồi thuận gió chạy vào Hải-ninh dặng dọ thám tin tức Võ-đông-Sơ luôn thể.

## HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

CHÙA TÂY-HÀ THỤC-NỮ TỚI HÀNH HƯƠNG,  
NƠI LỬ-QUÁNG OAN GIA THEO NỐI GÓT.

Khi ra tới tỉnh Hải-ninh, Triệu-Dũng dắt Tiêu-thơ và em là Triệu-Nương lên mượn một khách phòng sạch sẽ, rồi ba chị em ở đó nghỉ ngơi. Qua bữa sau, Thu-Hà nói với Triệu-Dũng rằng: Cấm phiến Triệu-Quý hữu làm ơn đi kiếm giùm nhà đi tới là Mả-Thị Phu-nhơn coi ở đâu, dặng đến viển thăm và có nơi đình trú cho phương tiện.

Triệu-Dũng vâng lời lật đật ra đi, chẳng dè Mả-Thị đã theo chồng đi trấn nhậm phương xa, vì vậy nên ba người phải ở tạm tại Lử-quáng ít ngày dặng lòng nghe tin tức Võ-đông-Sơ rồi sẽ toan bề tìm qua xứ khác.

Bữa nọ nhằm tiệc Trung-nguyên, ngày rằm tháng bảy. tại mé Tây-hà có một cảnh chùa rất nguy nga tráng lệ. Nào là thiện nam tín nữ, nào là tài tử giai nhơn, xe ngựa nhộn nhạo, sắm sửa trà quả hương dặng, rủ nhau lẳng xăng đến chùa, kể thì khăn phước cầu duyên, người thì qui y thọ phái.



Thu-Hà thấy vậy thì nói với Triệu-Nương rằng : Nay hơn dịp ngày lành tháng tốt, chị em ta dắt nhau lên chùa, trước là bái phật hành-hương, sau là dạo xem phong cảnh cho giải muộn, đó rồi hai chị em mượn xe ra đi. Khi lên tới chùa lạy phật rồi ra hậu đường xem coi, bỗng thấy một bàn hương án sơn son thếp vàng rực rỡ, chính giữa để một bài vị, hương đăng nghi ngúc. Hoa quả tốt tươi.

Thu Hà liền bước lại xem, thấy trên bài vị có khắc một hàng chữ như vậy : « Đông kinh nữ công tử Bạch-thu-Hà linh vị » thì thất kinh liền kêu Triệu-Nương lại xem và nói : Sự này cũng một sự rất lạ, chẳng biết có sao ai đem tên tôi vào đây mà thờ phượng như vậy ? Nói vừa dứt thì thấy một bên có khắc thêm một hàng chữ nhỏ rằng : « Ngự lâm quân đô Hú, Võ-dông-Sơ phụng lập. »

Thu-Hà với Triệu-Nương ngó nhau sửng sờ chẳng biết có sao mình còn sống đây, mà Đông-Sơ lại lập bài vị tên mình mà thờ, cũng là một điều rất lạ ?

Triệu-Nương nghĩ một hồi rồi nói : « Vậy thì chắc là Võ-dông-Sơ tưởng Tiểu-thơ thác rồi, nên mới lập bài vị nơi chùa dâng để làm kỷ niệm, và tam ngươn tứ quý thờ phượng Tiểu-thơ, nếu Tiểu-thơ muốn rõ cặng do, xin hỏi Đạo-rưởng hoàn-sư chùa này thì biết.

Kế thấy một vị hoàn-sư phía kia đi tới rồi lại trước Hương-á, đánh ba tiếng chuông và đốt-hương khấn vái.

Thu Hà bước tới và hỏi : Bạch quá hoàn-sư, chẳng biết Bạch-thu-Hà trong bài vị này là ai, và sự tích làm sao, xin hoàn-sư nói cho tôi rõ.

Thoàn-sư nói : Tôi đây chẳng rõ, song cách một tháng nay, có quan đô-húy Võ-dông-Sơ đến nói : Nữ-công-tử Bạch-thu-Hà này là người ở Đông-kinh, đã nhảy xuống biển mà tự tử, nên xin lập bài vị này nơi chùa, và gửi tiền bạc cho chúng tôi, dâng mua sắm Hương-dăng mà phụng tự.

Thu-Hà nghe nói thì ngó Triệu-Nương và gặt đầu rồi day lại hỏi : Vậy bây giờ đây hoàn-sư có biết Võ-dông-Sơ ở đâu chẳng ?

Thoàn-sư nói : Tôi nghe nói người đã đi tuần thú phía nam quang, chẳng biết chừng nào trở lại.

Thu-Hà nghe rồi liêng cảm ơn thoàn-sư và dắc Triệu-Nương trở ra trước chùa, đứng xem phong cảnh, xây thấy trong đám đông phía kia, có một người đương đứng lom lom xỏ mắt chằm chỉ ngó mình, thì sáng sốt hải kinh rồi mặt mày liền tái xanh thất sắc. Xem như một đóa đào hoa đương tốt tươi rực rỡ dưới bóng dương quang, bỗng chốc nhụy xũ hoa tàng, hồng phai phấn lợi, rồi kêu Triệu-Nương, Triệu-Nương và nói: Cô làm ơn vịnh giùm tôi ra xe cho mau mau.

Triệu-Nương nghe kêu, liêng bước lại nắm tay Thu-Hà, thì tay chơn đều lạnh, Triệu-Nương thất kinh và kêu và hỏi: Tiểu-thơ sao vậy Tiểu-thơ?

Thu-Hà lắc đầu, và mắt ngó qua phía kia đờn giác và nói: cho mau, cho mau vịnh tôi ra xe một chút.

Khi ra tới xe thì hối tên đánh xe giục ngựa chạy mau, còn mình dựa vào mui, một tay vịnh xe, một tay chặn ngang trên ngực, dường như bị chứng kinh tâm, trong ngực rất phập phồng hồi hộp.

Xe chạy một đôi, Thu-Hà day mắt ngó lại phía sau, thì lòng la lên; biểu chạy cho mau, người ta theo, người ta theo kia kia.

Triệu-Nương lấy làm lạ, chẳng biết ai theo liền day đầu ngó lại, thì quả nhiên thấy một người đương bưng bả theo sau, Triệu-Nương liền hối tên đánh xe chạy đi cho kịp.

Khi xe về tới lữ-phòng, ngó lại thì người ấy đâu mất, đó rồi Thu-Hà xuống xe bước vào phòng, ngồi dựa nơi ghế, sắc mặt buồn hiu, dường như có việc tai biến xảy đến thình lình làm cho tâm thần đều hoãn hết.

Kế Triệu-Dũng ngoài cửa bước vô, thấy Thu-Hà mặt mày khác sắc, thì lấy làm lạ, lật đật bước lại và hỏi: Thưa Tiểu-thơ, hôm nay Tiểu-thơ trong mình có đau chứng chi, thì xin nói, dặng tôi kiếm thầy thuốc thang điều trị.

Thu-Hà lắc đầu và nói: Không không, xin Triệu-hữu đừng rước thầy mất công, bệnh tôi ngày nay đây, dầu cho thánh dược thân-y có đây, thế cũng vô phương điều trị.

Triệu-Dũng nói : Thừa Tiểu-thơ, hay là Tiểu-thơ có đều chi kinh hải, mà cảm xúc nơi lòng, thời nói cho tôi rõ. Nếu tôi có thể phân tru cùng Tiểu-thơ, thì dầu cho thiên lao vạn khổ, tôi cũng chẳng dám từ nan, nếu Tiểu-thơ chẳng chịu tỏ thiệt bày ngay, để khi đến việc, thì tính sao cho kịp.

Thu-Hà nghe Triệu-Dũng nói vậy, thì tâm tư tự nghĩ một hồi rồi trả lời rằng: Triệu-qui-hữu ôi ! Nếu Triệu-qui-hữu chẳng nại khó nhọc, thì xin làm ơn mau mau đem tôi qua xứ khác mà thoát thân, nếu ở đây tôi sẽ bị người bức ép buộc ràng, và chắc tôi phải liều thân mà tự tử một lần nữa.

Triệu-Dũng nghe thì nhiều mây và lấy làm lạ rồi hỏi. Ở đây thì sẽ bị người bức ép ? Mà xin Tiểu-thơ nói cho tôi rõ. Người bức hiếp ấy là ai ?

Thu-Hà nói : Người bức hiếp ấy là người tôi mới gặp tại chùa Tây-hà, và rước theo tôi khi nầy, nói tới đây, thì dục mình đứng dậy, dớn giắc ngó mông, kể nghe tiếng giày lộp cộp ngoài cửa đi vô. Triệu-Dũng lật đật bước ra coi ai, thấy hai người mặt đồ mã-kỵ xung xăng đi vô.

Triệu-Dũng liền bước tránh qua phòng kia, đứng núp rình coi, thấy hai người ấy bỏ tích bằng xắn đi thẳng tới phòng Thu-Hà thì dừng chơn đứng lại, rồi cả hai dắc nhau bước vô, Thu-Hà ngó ra thấy người bước vô trước thì thất kinh, té ngồi xuống ghế, rồi ngó lại thấy người bước vô sau là người gặp nơi chùa, thì càng sững sờ và mặt mày thất sắc.

Triệu-nương chẳng biết người trước là ai, song thấy người sau thì tức thì nhìn biết là người rước theo xe khi nầy.

Nguyên hai người nầy, một người là Bạch-xuân-Phương là anh ruột Thu - Hà, còn một người là Vương - Bích là người cưới huyệt Thu-Hà khi trước.

Nguyên từ khi Bạch-thu-Hà từ hôn trốn đi, thì Vương-Bích và Bạch-xuân-Phương, dắc nhau đi tìm kiếm khắp nơi. Khi đi tới tỉnh Hải-ninh hai người đều vào Lũ-quán thê ngụ.

Bữa nọ Vương-Bích lên chùa dạo xem phong cảnh, xảy gặp Bạch-thu-Hà thì vội vã rước theo. Chừng thấy Thu-Hà vào khách phòng, thì lật đật trở lại thông tin cho Bạch-xuân-Phương hay, rồi hai người dắt nhau tới khách phòng mà kiếm.

Khi Bạch-xuân-Phương thấy Thu-Hà ngồi dựa trong phòng, liền bước vô lấy giọng nghiêm trang quở trách và nói : Thu-Hà, em sao rất tệ, làm cho bối rối đạo nhà. Có sao nữa đêm lên bỏ ra đi, mà chẳng chịu vầy duyên cùng Vương-Bích ? Trước đã chẳng tuân theo lời gia-buấn, sau là chẳng kể đến luật quan trên, vả lại mình là con nhà trâm anh vọng tộc, mà đem thân lưu lạc giang-hồ, như một đũa hạ tiện nữ lưu kia, thì còn chi gọi rằng một gái khuê môn danh giá ? Nay đã có Vương-Bích đây, vậy em phải trở về mà vầy cuộc hôn-duyên, trước là việc hôn phối sẽ đặng hoàn-thành, sau là tránh tiếng thiên hạ người chê bai nghị luận.

Thu-Hà nghe anh nói vậy, thì sắc mặt buồn xầu, và trả lời rằng : Thưa anh, xin anh chớ nhọc lòng ép buộc, vì em đã quyết ý từ hôn, em nay cũng như bác nước đổ đi, lẽ nào còn toan bề hốt lại thì sao đặng.

Vương - Bích thấy Thu - Hà chẳng chịu, thì bước tới và nói rằng : Xin Tiểu - thơ hãy hồi tâm xét lại. rồi nghĩ đó mà coi, việc hôn nhân là một việc đại sự trong đạo cang thường, chớ chẳng phải như việc tầm thường nhỏ mọn. Vả lại khi cưới gã thì đã có quan viên thị chứng, hai bên thân tộc rõ ràng. Và có sinh lễ hôn thơ, tôi còn giữ đây để làm bằng cứ. Nếu Tiểu-thơ quyết ý từ hôn chẳng chịu, thế thì tôi phải kiêm tương nội vụ mà đầu cáo cùng quan trên. Chừng ấy tôi e cho Tiểu-thơ chẳng những là bị tội bội ước đào hôn, mà Bạch-công-tử đây là anh của Tiểu-thơ cũng chẳng tránh khỏi tội đồng mưu liêng lụy đó nữa. Tiểu-thơ là người thông minh hào mại, lẽ đâu chẳng rõ pháp luật triều đình, xin Tiểu - thơ hãy thâm đoán trăm cơ, nếu để cho tôi bại gia-phong, thì còn chi là danh giá của con nhà trâm anh vọng tộc.

Vương-Bích nói rồi, thò tay vào túi lấy tờ tập-nả đưa ra. Thu-Hà thấy tờ tập-nả có chữ quan phê, thì thất kinh và

Sự nghĩ rằng : Nếu mình để cho người bất bình sanh sự, một mai kiện tới quan trên, thì ra việc tôi bại gia-phong, và anh mình với mình chẳng khỏi mang đều tội lệ. Nghĩ vậy rồi cái lòng kinh nghi nó đánh giặc với trí khôn, làm cho nét mặt hồng nhan đã hiện ra một vẻ thảm đạm aru sâu, và hai tròng thu ba đã rung rung giọt lệ, kể đó Bạch-xuân-Phương tiếp nói : vậy thì em phải sắm sửa đi theo hai ta, nếu cương lý bất tuân, thì lập-tức ta phải mượn phép quan trên trưng trị, nói rồi bước ra kêu tên quản, biểu đi mượn một cỗ xe ngựa cho hẳn hoi, dựng chõ Thu-Hà qua Thái-kê là chõ của Vương-Bích và Bạch-xuân-Phương thê ngựa. Chõ ấy xa cách tỉnh thành chừng 50 dặm.

Một hồi lâu, nghe tiếng ngựa xe rần rần chạy tới, thấy hai người ngồi trước cỗ xe, một người mặt đỏ xanh, và một người đầu đội một cái nón ngựa sụp xuống phủ mặt, và vai choàn một áo tơ dặng để che mưa.

Bạch-xuân-Phương ra hỏi : ngựa ấy chạy hay không?

Tên đánh xe kia nói : thưa quan-nhơn ngựa này hay lắm.

Bạch-xuân-Phương thấy ngựa vằn vớ thì bằng lòng rồi vội vả trở vô biểu Thu-Hà ra xe tức tốc.

Triệu-nương thấy Thu-Hà ra xe, thì lật đật bước ra, ngó xem từ phía, có ý kiếm anh là Triệu-Dũng, nhưng chẳng thấy Triệu-Dũng ở đâu, còn Thu-Hà thì bình rình Triệu-nương, chẳng chịu rời nhau, vì vậy nên Triệu-nương cũng phải lên xe đi theo, dặn chị em giúp đỡ nhau trong lúc hành trình cho có bạn, còn Vương-Bích với Xuân-Phương hai người đều cỡi ngựa chạy theo sau xe mà hộ tống Tiểu-thơ.

## HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

CƠN LẬN ĐẠN TAI QUA RỒI HỌA TỚI

LÚC THÌNH LÌNH, NGHĨA CỬ GẶP TÌNH KƯA

Lúc này trăng sáng mờ mờ, mưa tro pháy pháy. Thu-Hà với Triệu-nương ngồi trong than thở, và sắc mặt dặng phủ

một lớp màn sấu, lớp thì lo cho Triệu-Dũng chẳng biết đi đâu, lớp thì thương cho Triệu-nương vì nghĩa theo mình, mà phải anh em phân rẽ, ngoài trước thì hai tên đánh xe làm thình lảng lảng, chỉ lo giục ngựa chạy mau, trong lúc đường vắng canh khuya chẳng nghe chi lạ hơn là nghe những tiếng vó ngựa nó hòa với tiếng bánh xe, bỏ vận kịch kịch re re, chạy nghe rần rần rột rột, làm cho khách hồng nhan lạc bước, nghĩ tới khúc biệt hận ly sầu, thì ngơ ngẩn về đâu, rồi giọt lệ chứa chan, mà phải hồn tiêu phách lạc, chẳng bao lâu xe đã ra khỏi tỉnh thành, và phấp phấp thẳng vào đồng nội, quanh qua lộn lại, chạy ước hồi lâu, ngựa đã đổ mồ-hôi, mà đường còn xa thâm-thâm.

Khi chạy tới mé rừng, bỗng thấy một cái quán ở dựa bên đường, tên đánh xe nói : xin để ngừng xe nghỉ ngựa một chút cho khỏe rồi sẽ đi.

Vương-Bích và Bạch-xuân-Phương cũng đều xuống ngựa và dắt lại cột nơi mé rừng, rồi cả hai vô ngồi trong quán.

Nguyên hai người này là hai tay bợm rượu, đã quen theo cuộc tửu điếm trà đình, nên thấy trong quán có để ít hồ rượu ngon, hơi bay nức mũi, thì con trùng rượu trong bụng đã rọ rạy bò lên, làm cho hai cậu thấy rượu thì ngựa cô bắt thêm, liền kêu tên quán biểu đem một hồ rót ra, rồi hai người chén tạc chén thu, và uống và chuyện trò rông rảng.

Kể tên mặt áo toi ngoài xe bước vô, lại trước hai cậu và nói : thưa hai vị quan-nhơn, ngựa của nhị vị hôm giờ chạy mệt, vậy để tôi dắt ra sau, kiếm cỏ cho ăn, dặng nghỉ một chút cho khỏe rồi sẽ đi cũng chẳng muộn.

Vương-Bích nghe tên kia hỏi vậy, thì nói : ừ, được vậy thì tốt. Nói rồi day lại uống rượu và đàm đạo với Bạch-xuân-Phương.

Tên mặt áo toi kia lật dật lại mở hai con ngựa dắt ra phía sau rừng, rồi lấy roi đốc mỗi con một roi rất mạnh, hai con thất kinh nhảy sải vô rừng rồi chạy mất; tên ấy liền trở ra xe nói nhỏ với Thu-Hà và Triệu-nương rằng :

xin Tiểu-thơ và em ngồi cho vững, đừng tời giục ngựa chạy mau, bây giờ phải tính kế thoát thân, dĩ đao vi thương, thì mới khỏi.

Hai cô nghe nói ngó lại, thấy tên ấy là Triệu-Dũng mà giả dạng mặt đồ theo mấy đứa đánh xe, thì ngạt nhiên chung hững, Triệu-Dũng nói rồi liền nhảy lên ngồi trước cỗ xe, quức ngựa một roi, la chạy. ngựa ấy thỉnh lĩnh bị quức một roi, thất kinh nhảy dựng hai chơn trước lên rồi mang xe vục chạy.

Bạch-xuân-Phương và Vương-Bích đương ngồi chuyện trò uống rượu, bỗng thấy xe chạy, lật đật bước ra kêu xe, xe ngừng lại, ngừng lại.

Triệu-Dũng nghe kêu càng quức ngựa chạy mau, hai người kêu thôi rất họng, mà xe chẳng chịu ngừng, bèn chạy ra sau tính cỡi ngựa rước theo, nhưng ngựa đã mất đầu chẳng thấy.

Hai người lính quính đương đứng ngơ ngẩn ngó mông một hồi rồi chạy tuông vô rừng mà kiếm. Còn Triệu-Dũng ở trước xe, một tay cầm cương, một tay quức ngựa, xe chạy như bay, tên đánh xe kia thấy Triệu-Dũng đánh ngựa thì nóng ruột nói thôi anh, thôi anh, gò cương cho chạy chậm chậm kéo đường sá tổi tâm, nếu rủi ro đụng hố sụp hầm, ắc chúng ta phải gãy tay lọi cẳng.

Triệu-Dũng nói : không sao phòng sợ, ta biết cỡi ngựa cầm cương, có hề chi mà mi ngại, và nói và quức ngựa trót trót, rồi dạy lại kêu Tiểu-thơ và nói : Xin Tiểu-thơ và em ngồi cho vững.

Thu-Hà thấy Triệu-Dũng giả dạng và thiết kế mà cứu mình, thì khắp khởi mừng thầm, nhưng còn sợ một nỗi hai người kia rước theo, nên và ngồi và dạy lại ngó chừng đằng sau, mà trong lòng rất phập phòng hồi hộp.

Khi ra khỏi rừng rồi, thì trời trong trắng tỏ, hai bên đường thì bụi cây lúp xúp truyền núi thấp cao, chạy dặng một đôi xa xa, xẩy thấy một cây đại thọ sùm sề, và đường phân ba ngã ; một ngã chạy qua Nam-quang, còn một ngã chạy qua phía Tây-bắc, Triệu-Dũng đứng trước cỗ xe ngóng coi một hồi rồi nói : Nếu chúng ta chạy ngã đại lộ

Tây-bắc thì đường sá dễ đi, song sợ Vương-Bích và Xuân-Phương rước theo, vậy phải chạy qua ngã Nam-quang, đặng kiếm chỗ mà ẩn thân đào nạn thì mới tiện.

Tên đánh xe kia nói : Trời ôi ! đường qua Nam-quang, bụi bờ gay trở, rừng núi hiểm nguy lắm, nếu đi đường đó thì ắc xe gãy ngựa què, gia tài tôi có con ngựa với cái xe, để mà độ nhứt kiếm ăn, nếu anh biều đi đường này, đặng hại tôi cho chết đói sao ? Tôi không đi đâu.

Triệu-Dũng nghe nói nổi xung, trợn mắt lườm lườm như khu chén, ngó tên đánh xe kia và nói : Xe mi đã cho ta mượn, thì ta đặng phép làm chủ trong lúc hành trình, ta biều sao mi phải nghe vậy, nếu mi nghịch ý chẳng tuân ta đập mi xuống xe cho cạp ăn, chừng ấy mi đừng oán trách, nói vừa dứt, bỗng thấy trong bụi cây lúp-xúp, ló ra hai ngọn đèn nhấp nháy sáng lòa, hồi đầu còn thấy xa xa, phúc chúc đã lần lần đi tới.

Triệu-Nương bèn kêu Triệu-Dũng và chỉ và la : Anh, anh, đèn nhà ai lấp ló trong bụi kia cà, hay là đèn ma nó hiện ra đó vậy ?

Triệu-Dũng với tên đánh xe vừa ngó lại, thì thấy hai ngọn đèn ấy quả thiệt lần lần đi tới, kể nghe rống lên một tiếng giậy đất vang rừng, chừng ấy mới biết hai ngọn đèn đó là hai con mắt cạp, nó phóng xạ hào quang nên chiếu ra như đèn thiệt kia vậy, tên đánh xe kia thất kinh la lên, trời ôi ! Cạp cạp kia kia, và nói và rung như thẳng - lẳng đức đười. Thu-Hà và Triệu-nương cũng đều kinh hãi.

Triệu-Dũng nói : Có tôi đây không sao phòng sợ, kể con ngựa nghe oai cạp rống, thì oãn hồn vục nhảy như bay.

Triệu-Dũng đứng trước cỗ xe, hai tay nắm cương và nói : Tiêu-thơ và em ngồi cho vững, nói rồi day lại hai tay gõ cương chừng nào, thì con ngựa càng nhảy rột rột chừng nấy, còn xe thì lắt lạt nghiêng qua, vòng lên sụp xuống như tuồng muốn lật.

Tên đánh xe kia hoãn via kinh hồn, mặt mày tái lét, kể cây gọng xe bên hữu súc ra, một đầu rơi xuống lòng thòng dưới đường, đụng đất nghe khua lộp bộp, con ngựa bị cây gọng lộp đập vào hông, lộp va vô cẳng, hoãn kinh ngóng cổ



ngay dui rồi nháy nghe vục vục như tên bay, hai cánh tay Triệu-Dũng mạnh mẽ như thần, nhưng gặp nhằm con ngựa này là ngựa tơ, vóc dáng lớn cao, sức lực rất nên hùng tráng, chẳng kể yên cương, không kiên kiên khấu, nên Triệu-Dũng gò cương trì lại chừng nào, thì càng lòi xe lược bánh mà chạy chừng nấy, hai bàn tay Triệu-Dũng bị nắm cương kèm thúc, đã mỗi rục phồng da, và nóng hực như lửa, miệng thì kêu tên đánh xe kia, biểu coi chừng kéo đứt dây lòi, song tên kia sợ té, hai tay nắm xe chắc cứng, còn miệng thì la chết chết như gỏ thoi.

Thu-Hà và Triệu-nương trong xe thấy vậy cũng hoãn kinh, song hai người đều nống tri dặng lòng, lẳng lẳng làm thình, để cho Triệu-Dũng tỉnh tề dặng lo mà kèm chế con ngựa.

Lúc này ngựa đã chầy mập miếng mập mồm, và mình thì đồ mồ hôi như tắm. Bỗng nghe Triệu-nương kêu ; Anh anh, phía sau có người ta cỡi ngựa rượt theo kia kia.

Triệu-Dũng nghe nói ngó lại, thì thấy xa xa quả có hai người đương giục ngựa chạy tới như dông.

Thu-Hà thất kinh kêu Triệu-Dũng và nói : Trời ôi ! nếu anh tôi và Vương-Bích rượt theo, thì chúng ta ắc không thể gì mà trốn khỏi.

Triệu-Dũng nói : Xin Tiểu-thơ chớ lo tới đâu hay đó, kể thấy trước đường có một cái cầu bắc ngang qua sông, hai đầu cầu có xây bốn cây thạch trụ.

Triệu-Dũng bèn rặng sức gò cương dặng nhắm thế qua cầu, song gò cương chừng nào, thì ngựa cũng nháy rột rột như giông chừng nấy. Triệu-Dũng thất kinh và tự nghĩ rằng nếu ngựa nháy như vậy, thì qua cầu ắc có rủi ro nguy hiểm lắm, nhưng đương lúc tâm thần rối loạn, chẳng biết tinh sao, chỉ lo sửa ngựa kèm cương, rồi đánh liềm nhằm ngay giữa cầu mà chạy, và kêu Thu-Hà với Triệu-nương biểu phải vịnh xe cho chắc, hễ nghe la nháy thì nháy cho mau, còn phía sau hai người cỡi ngựa rượt theo, rần rần chạy tới, bỗng nghe tiếng kêu vẫn vẫn sau xa. Xe xe, ngừng lại, ngừng lại.

Thu-Hà thấy cái cảnh ngộ rấp tới sau lưng, và cái tiền

đồ hung hiểm trước mắt, thì ngồi trong xe mà thăm than rằng : Trời ôi ! cái cảnh ngộ gì mà bức tắc dang nan như vậy, trước thì có sông cầu cản trở, sau lại thêm người ngựa rượt theo, chẳng biết cái thân này có tội lỗi chi với tạo hóa thiên công, nên ngày nay khiến cho nợ hoạn gia nó cứ theo mãi mãi.

Ở ngựa kia ôi ! ta cùng mi vốn không thù hận, có sao mà mi sanh chứng ác nghiệt dữ dằn ? Mi chạy đi đâu mà chẳng kể bờ bụi yên cương ? Mi chạy đi đâu mà chẳng kể tiền đồ nguy hiểm đó vậy ? Hay là mi quyết đem ta mà bỏ vào chốn cùng đồ tuyệt mạng, hay là mi quyết đem ta mà xô vào nơi vực thẳm sông sâu đó chẳng ? nên mi vội vả lược dậm băng ngang, mà nhảy không ngừng vó, đó vậy ?

Thu-Hà than vừa dứt lời, thì thấy ngựa và xe đã nhảy lẳng lên cầu, kể nghe bánh xe đụng, vô trụ đá cái rầm, Triệu - Động la nhảy một tiếng rất lớn, thì xe và ngựa đã nhào lẳng xuống sông, xe vắng một nơi, ngựa trôi một phía.

Ôi ! thăm thay cho Thu-Hà với Triệu-nương là hai gái, mình hạc xương mai, thân bồ vóc liễu, mà gặp một tai nạn rất dữ dằn xảy đến thình lình, như sấm nổ sét văng, thì nghĩ sự chết sống con người, xem nhẹ như mảy lông, và lệ dưng nháy mắt.

Ôi ! thăm thiết thay cho Thu - Hà là một gái giai nhưn tuyệt sắc, mà bị cái thời ma vận quỉ, nó cứ đeo đuổi xui dục vào chốn biển nghiệt thành sâu, nó khiến cho gặp cái trở lực rất khốn khổ đảo điên, gặp một cảnh ngộ rất đản trung hung hiểm, lúc dưới biển thì bị sóng dờn gió đập, khi lên bờ thì bị căng trước ngăn sau, thương cho chực phận thơ đào ; mới lên khỏi biển lại nhào xuống sông ! nên sách Tàu có câu rằng :

- (1) *Ốc lậu cánh trùng liêng dạ vũ,  
Thuyền tri hựu ngộ đã đầu phong.*

Trong lúc tai lâm nạn chí, phách lạc hồn phi, kể hai người cỡi ngựa rượt theo vừa tới, bỗng thấy phía trước xe ngựa đều nhào xuống sông, thì thất kinh giục ngựa sai đến

(1) Nghĩa là nhà dột lại gặp mưa dầm, ghe chạm lại gặp gió ngược.

như bay, chừng tới đầu cầu thấy một người lè trên động cát, còn một người đương chơi với giữa sông, người cỡi ngựa ấy tức thì nhảy xuống lội ra, vớt đem vô bờ, và day lại nhìn mặt xem coi, thì sững sốt tâm thần, và rất nên khinh di, rồi một tay ôm người ấy để trên đầu gối, còn chơn kia thì quì xuống bãi cát và la lên rằng :

Uã này Bạch-thu-Hà phải chăng ? Uã này tinh - khanh phải chăng ? Thu-Hà nào đã trầm thân tự tử ? Còn Thu-Hà nào nay lại gặp đây ?

Thu-Hà nghe hỏi dục mình, ngó lại thì cái trí mơ màng kinh sợ khi nãy làm cho nàng ngờ ngẩn như giấc chiêm bao, rồi tức thì la lên : Uã Võ-đông-Sơ ! Uã lang. . . . . tới đây muốn kêu lang quân thì nghập ngừng mà nín lại, rồi liền chòn vờn đứng dậy, lấy tay xô Đông - Sơ dang ra, và nét mặt lộ ra một cách rất lơ là buồn bực, dường như một người nguì lòng rùng chí, bạc ước vong tình, rồi cúi mặt làm thinh, chẳng nói chi hết.

Kể Triệu-Dũng dưới nước trời lên, thấy thì tướng Bạch-xuân-Phương với Vương - Bích, nên lật đật bưng bả lội vô, chừng lại gần thấy Võ-đông-Sơ thì mừng quính và la lên rằng : Uã Võ - ân - huynh, Ân-huynh ở đâu rượt tới, thỉnh linh, làm cho tôi thất kinh, tướng Bạch-xuân-Phương nên đánh xe chạy hoãn.

Đông-Sơ thấy Triệu-Dũng và Triệu-nương thì mừng rỡ chào hỏi lảng xảng, và nói : tôi đi tuần vắng phía Tây-bắc trở về, dọc đường thấy xe, ngỡ là xe của bọn gian nheo, nên giục ngựa rượt theo, chẳng dè ngày nay chúng ta thỉnh linh, mà dặng nhứt trường tụ hội, thì cũng là một cuộc rất hân hạnh kỳ phùng, làm cho những sự mơ tưởng ước ao bấy lâu, nay thoát nhiên đời ra một cảnh ngộ rất vui lòng toại chí.

Triệu-Dũng day lại Thu - Hà và hỏi : Tiểu-thơ có hề chi chăng ?

Thu - Hà nói : không sao, kể nghe phía bên đầu cầu có tiếng rên la, Đông-Sơ với tên bộ-hạ và Triệu-Dũng lật đật chạy lại coi ai, thì thấy tên đánh xe nằm dưới đầu cầu, hai tay ôm chơn và rên và nói :

Trời ôi ! thời vận mặt rồi, gia tài rụi hết, ý ôi ! ai khiến cho tôi rụi ro đến thế, gặp chi cái mối ác nhọn, ý ôi ! đã làm cho xe gãy ngựa què, mà còn bị quẹo tay lợi căng nữa chớ.

Trời ôi ! tôi đã nói đường đi gay trở, mà còn một hai cái sức chẳng nghe, may không chực nữa ngựa đạp xe dè, chắc phải đập sừng lòi ruột mà chết, ôi, ôi, hại tôi chi vậy, chuyến này lòi lãnh cái tay căng vá, với cái căng cả khiêu này đem về mà báo hại vợ con, ắt nó chưởi nghe không hết.

Triệu-Dũng nghe nói lật dật bước lại đỡ lên, thì thấy chẳng chi trong bình cho lắm, duy thấy tay thì cong cong căng vá căng thì nhắc nhắc cả khiêu, lưởi chắc chắc như thẳng-lẳng, còn miệng la đau đau như seo-séo đó thôi.

Đó rồi Triệu-Dũng hỏi Đông-Sơ rằng : Từ khi ân-huynh cách biệt đến nay, chẳng biết ân-huynh đi đâu, xin nói cho em rõ ?

Đông-Sơ nghe hỏi thì trả lời rằng : Từ khi tôi phụng mạng tuần dương, dẹp yên hải khấu, rồi trở về gặp hiền-hữu tại sông Nhĩ-hà. Đó rồi về đông-kinh dừng địa-dờ tỉnh Quảng-Đông cho Lê-công, chẳng dè gặp thơ-dồng trao thơ cho tôi, nói rằng Tiểu-thơ bị anh là Bạch-xuân-Phương ép gả cho Vương-Bích, nên Tiểu-thơ không chịu, bèn trốn qua Hải-ninh. Lúc đó tôi tình qua Hải-ninh dặng tìm Tiểu-thơ. Kế có thành-chỉ sai tôi đi tuần thủ Nam-quang. Khi đi ngang qua Quảng-yên, nghe nói Tiểu-thơ lạc vào Sơn-dộng. Vì vậy nữa đêm tôi lên thăm sơn-dộng dặng tìm kiếm Tiểu-thơ.

Triệu-Dũng hỏi : Khi ân-huynh lên Sơn-dộng có gặp Tiểu-thơ không ?

Đông-Sơ nói : Khi tôi lên sơn-dộng có gặp tên chủ sơn-dộng là Hoàng-nhứt-Lang. Người này cũng là một tay anh hùng hảo hớn. Người bèn dắt tôi ra Thạch-dình dặng hội diện cùng Tiểu-thơ, chẳng dè Tiểu-thơ để lại một phong thơ nói rằng nháy xuống biển mà trăm thân tự tử. Vì vậy tôi tưởng Tiểu-thơ đã thác, bèn đến chùa Tây-hà. thiết lập

bài vị dặng đề phượng tự Tiểu-thơ. Chẳng dè Tiểu-thơ còn sống mà ngày nay dặng gặp tại đây. Vậy thì chưa rõ duyên cớ thế nào, xin hiền-hữu thuật lại cho tôi nghe thử.

Triệu-Dũng bèn thuật khi cứu Tiểu-thơ tại Thạch-đỉnh rồi đưa thẳng qua Hải-ninh tìm gì mà không gặp, bèn vào Lữ-quán đình trú, kể đó lại gặp Bạch-xuân-Phương và Vương-Bích bắc Tiểu-thơ lên xe chở đi. Vì vậy tôi phải thiết kế giả làm tên đánh xe mà cứu Tiểu-thơ thoát khỏi.

Đông-Sơ nghe rồi lấy làm mừng rỡ và cảm ơn Triệu-Dũng vô cùng. Rồi nói : Cảm phiền hiền-hữu kiếm coi nhà ai gần đây, dặng dắc Tiểu-thơ và Triệu-nương tạm vào nơi nghỉ một chút.

Triệu-Dũng liền bước lên cầu ngóng xem bốn phía, xảy thấy có một cái nhà ẩn ẩn trong chòm cây, ở gần mé lộ, thì chỉ cho Đông-Sơ, đó rồi các anh em đều dắc nhau vào nhà gỗ cửa.

## HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

BI THỂ BỨC CHẴNG NHÌN LỜI THỆ ƯỚC,

LẤY LỄ CÔNG BIỆN BẠCH NỢ TÌNH CHUNG.

Một lúc kể cửa mở ra, thấy một lão-bà và một người gái trẻ, cầm đèn trong cửa bước ra, rảo mắt ngó xem mỗi người. Khi ngó tới Thu - Hà và Võ-đông-Sơ, thì người gái kia vùng la lên và nói : Uả cô, uả quan-nhơn, rồi chạy lại ôm Thu-Hà và rưng rưng hai hàng giọt lệ.

Thu-Hà ngó lại thấy thê-nữ Xuân-Đào, thì mừng và hỏi : Sao mi ở đây ? Và ở đây với ai ?

Xuân-Đào nói : Từ khi tôi ở Thạch-đỉnh gặp Võ-quan-nhơn, nửa đêm đến đó kiếm cô, chẳng dè thấy thơ cô để lại thì tưởng cô đã trầm thân tự tử, nơi chốn vực thẳm biển sâu rồi, nên tôi theo Quan-nhơn về ở với mẹ tôi đây từ ấy đến nay, chẳng dè ngày nay cô cháu dặng trùng phùng. và dặng thấy Võ-quan-Nhơn đây, thì mừng nầy biết sao mà nói dặng, đó rồi mẹ con Xuân-Đào mời các anh em vào nhà và dọn một phòng riêng cho Thu-Hà nghỉ.

Thu-Hà vô giường thì cúi mặt làm thinh chỉ ngồi thêm thiếp, xem lại thì gương đào giá dưới, mây nguyệt nhả nho, vì đương so đo một mối tơ tình, nó xằng xích bên lòng, không vò mà rối.

Kế đó Võ-dông-Sơ bước vô lại đứng một bên và nói ; Ái-khanh bây giờ trong mình thế nào ? Sao xem sắc mặt có vẻ thắm đậm ưu sầu, hay là quý thể có đều chi chẳng yên, xin nói ra cho biết.

Thu-Hà day lại thấy Đông-Sơ đứng kế một bên, thì lấy tay xô Đông-Sơ đang ra, rồi cúi mặt làm thinh, chẳng một lời chi đáp lại.

Đông-Sơ thấy vậy thì lấy làm lạ kỳ, rồi tiếp mà hỏi nữa : Ái-khanh ôi ! bấy lâu kẻ chơn trời người góc biển, biết bao nhiêu là tháng đợi ngày trông, nay hai ta đặng gặp nhau đây, lẽ thì chẳng xiết vui mừng, nhưng có sao ái-khanh lại nở làm thinh, mà chẳng tỏ một lời hơn thiệt ? Thế thì ái-khanh đã quên những lời ngày xưa thệ ước, những lúc câu chuyện giọng tình, nên lẳng lẳng làm thinh, mà tỏ rằng lòng kia lơ lẳng đó chẳng ? Hay là ái-khanh đã quên cái người ôm ấp một khối chung tình từ ấy nhân nay với ái-khanh, rất thương yêu triệu mến đó chẳng ?

Ái-khanh ôi ! ái-khanh hãy ngó lại mà coi, cái người ấy bây giờ đương đứng trước mặt một kẻ rất triệu mến thương yêu đây, và người ấy bây giờ đương đứng mà ao ước trông mong, một đều phối hiệp lương duyên cùng ái-khanh, không cơn nào mà nguôi lòng đòi ý cho đặng, người ấy bây giờ đây là Võ-dông-Sơ, kia ai là Thu-Hà thì xin đoái tình mà xem lại ?

Thu-Hà nghe rồi đứng dậy ngó Đông-Sơ cách lơ láo và trả lời rằng : Tôi chẳng phải là ái-khanh của người ấy, và cũng chẳng phải là Thu-Hà của Đông-Sơ, đó đâu, những lời ngày xưa thệ ước, nay đã xem như bọt nước chảy dòng sông ; cái khối chung tình ngày xưa, nay xem như một bóng dương quang nó làm tang giọt tuyết, người ấy tuy bây giờ đứng đó, nhưng tôi chẳng dám gần, người ấy tuy bây giờ ở đây, nhưng tôi không nhìn đặng.

Nói tới đây liền lấy tay ôm ngực, và sắc mặt buồn xầu,

kế đạ̉m giạ̣c nghị cụ̣ trụ phịền lự̃ng lậ̃y nộ̀i lậ̃n, rồi đạ̉nh một trậ̣n với đạ̉m giạ̣c ân tị̃nh trong trạ́i tim, làm cho cả một tộ̀a lượ̃ng tâm đậ̀u phậ̣p phộ̀ng hợ̀i hợ̣p, độ́ rồi Thu-Hà mặt mảy chậ́n vậ̣n, tẹ̉ xiệ̀u nơi giượ̀ng, còn Độ́ng-Sơ nghe mậ́y nhiệ̀u lời, thì ngọ̣n lự̃a phậ̀n khị̃ch trong lợ̀ng, hực hực xung lậ̃n, làm cho hẹ̉o ruộ̣t xậ̀u gậ̀n, rồi cả vạ̀ mình đậ̀u rượ́m rượ́m mộ̀ hợ̀i, độ̉ ra nhự tậ́m.

Độ́ng-Sơ ngọ́ Thu-Hà sự̃ng sợ̀ một hợ̀i, vạ̀ tặ́m tự sự̣ nghị rằng : Lạ̣ thậ́y, tự̀ khi trị̉ ngọ́ Thu-Hà tậ̣i Hoạ̣-việ̀n đệ̃n nầy, ta chự̀a hẹ̉ cọ́ đậ̀u chi phự̣ nghiạ̃ bậ̣c tị̃nh cượ̀ng nặ̀ng, vạ̀ cượ̀ng chặ́ng cọ́ đậ̀u chi làm cho nặ̀ng phịền lợ̀ng mị̃ch đạ̉, cọ́ sạ̣o nầy lậ̣i buộ̀ng lợ̀i lậ̣t lẻọ, xem ra nhự người đạ̉ bợ̉i nghiạ̃ vộ̀ng tị̃nh, hay lạ̀ nặ̀ng đạ̉ gạ́ cuộ̣c nhoṇ đuyệ̀n với nơi nặ̀o, nẹ̉n mới nọ̉ mượ̣n nhự̃ng lượ̃i búạ lợ̀i đạ̉o, đặ̣ng mạ̀ cặ́c đự́c dậ̃y tị̃nh xự̀a nghiạ̃ cụ̃ độ́ chặ́ng ? Hay lạ̀ nặ̀ng bị̣ giậ̀ng-hộ̀ lự̀u lặ̣c, đạ̉ nhiệ̀u phen hoạ̣ đậ̣p tậ̣i đợ̀n, làm cho nặ̀ng hoạ̉n hốt tâm thậ̀n, mạ̀ ra kẹ̉ kị̃nh họ̉n lậ̃ng trị̉.

Nghị vậỵ rồi bự́c tợ̉i vạ̀ họ̉i rằng : Ái - khand, tộ̀i xin họ̉i một lợ̀i : Khi tậ̣i sông Nhị̃ - hà, ái - khand cọ́ nhợ́ một người nặ̀o bợ̉i thuyệ̀n cợ́i sọ̉ng mạ̀ xộ̀ng phạ̣ giữạ chộ̉n vậ̣ng trậ̣n phong đậ̀o, đẹ̃m một sặ́nh mặ́ng mạ̀ liệ̀u với sông biệ̉n nượ́c trợ̀i, chặ́ng kẹ̉ cái cặ́nh ngọ́ hung hiệ̉m đậ̀ng nguy, chặ́ng kẹ̉ cái tiệ̀n đợ̀ cượ̀ng phong nộ̣ lậ̃ng. Chị̉ biệ́t lậ̃y một lợ̀ng nhiệ̀c thậ̀nh ân ái, mạ̀ độ́i đạ̉i với một kẹ̉ yệu đậ̀u tị̃nh nhoṇ trong lự̃c ngọ́ nặ̣n lậ̀m nguy. Nẹ̉u mạ̀ chặ́ng may bị̣ lượ̃ng sọ̉ng vộ tị̃nh nọ́ chộ̉n đậ̣p giữạ chộ̉n trượ̀ng giậ̀ng, thệ́ thì ái khand cụ̃ng phạ̉i cặ́m độ́ng lợ̀ng thượ̀ng vạ̀ nọ̉ một giộ́t nượ́c mặ́t ân tị̃nh, ngọ́ khọ̉c cho kẹ̉ vị̀ mình mạ̀ phạ̉i chiụ̃ oan bộ̃n đậ̀u tự̀ độ́ chợ́ ? Nhự̃ng may mạ̀ ngàỵ nầy cái sặ́nh mặ́ng củạ kẹ̉ ấỵ hặ̀y còn sọ̉ng nơi cợ́i đượ̀ng giậ̀n nầy vạ̀ đượ̀ng đự́ng trượ́c mặt ái-khand đậ̀y, lạ̀ Vộ̀-độ́ng-Sơ, mạ̀ gặ́n vộ̀ kềụ nặ̀i cượ̀ng ái-khand một lợ̀i rậ́t thiệ́t yệu rằng : vị̀ cợ́ nặ̀o mạ̀ ái-khand chặ́ng trượ̀ng đệ̃n lợ̀i non thệ̀ biệ̉n hẹ̉n ? Vị̀ cợ́ nặ̀o mạ̀ chặ́ng nhị̃n đệ̃n kẹ̉ nghiạ̃ cụ̉ tị̃nh xự̀a ? Xin ái-khand hặ̀y tợ̉ bẹ̉t cái tâm sự̣ đậ̀u đị̃ệ̉m nơi lợ̀ng, vạ̀ nọ̉i thiệ́t cặ́ng đạ̉ cho tộ̀i rọ̉, đậ̀u mạ̀ hai ta chặ́ng phạ̉i nhoṇ đuyệ̀n trợ̀i đị̃nh, khiệ́n cho ái - khand

chẳng đoái tình thương, thì tôi cũng lấy một chí khí đại độ trượng phu, mà để cho người thông thả theo lòng sở dục. Còn như có đều chi bức ép hay là bị một thế lực mạnh mẽ nó buộc ràng, làm cho ái-khanh rúng chí phiền lòng, thì tôi sẽ hết sức gánh vát đỡ đỡ đương chẳng để cho ái-khanh phiền lòng cực trí chi hết. Nếu ái-khanh chẳng tưởng mà nói rằng Thu-Hà chẳng phải là người tình nghĩa của Đông-Sơ này, vậy thì Thu-Hà là người của ai? Xin hãy nói cho nghe thử?

Thu-Hà nghe Đông-Sơ gạn hỏi mấy lời, thì nghĩ mà đau lòng ly biệt, xót ruột âu tình, làm cho thính thoản trên má hồng nhan, đã chứa chan hai hàng giọt lệ, rồi day lại mà nói với Đông-Sơ rằng :

Bấy lâu tôi cũng ngỡ Thu-Hà này là một người vợ chưa cưới của Đông-Sơ; chẳng dè ngày nay Thu-Hà thành ra một người vợ đã cưới rồi của Vương-Bích !

Bấy lâu cũng tưởng mượn bước giang-hồ lưu-lạc, dặng cho khỏi cái dây oan trái nó buộc ràng; chẳng dè ngày nay cái kiếp đọa hồng nhan, nó chưa chịu nhả nhớm, buông tha, hãy còn đeo đũa mà bắc vào tay bức hiếp.

Đông-Sơ nghe rồi nhiều mày ngỡ sững Thu-Hà và hỏi : ái-khanh hãy nói cho tôi rõ. Vương-Bích ở đâu? và vì cơ nào mà ái-khanh gọi rằng vào tay bức hiếp?

Thu-Hà nói : anh tôi và Vương-Bích mới gặp tôi nơi Lữ-quán, nói rằng, trong khi gã cưới, đã có hôn-thờ bằng cờ, và hai bên thân tộc rõ ràng, rồi chiếu tờ tập nả của quan phê, mà nói rằng : tôi bị tội bội ước đảo hôn, nên người và anh tôi tìm theo mà bắt lại, may nhờ Triệu-qui-hữu thừa cơ rồi giả kể mà cứu tôi trong lúc giữa đường, song tôi nghĩ dầu cho cao chạy xa bay, thì sớm muộn cũng chẳng khỏi vào tay oan trái đó nữa.

Vì vậy tôi nay còn gì mà gọi rằng một người tình nghĩa yêu dấu của Đông-Sơ, vì tôi đã bị làm một người bức ép buộc ràng của Vương-Bích, nói rồi thì mạch nước mắt chung tình, đã cuộng cuộng tràn ra, làm cho hai tròng thu ba phải dâm dề hột lụy.

Còn Đông-Sơ nghe rồi thì tơ tình rối ruột, trán đỏ



anh hỏi, thật là một việc rất rắc rối khó khăn, dầu cho ai thiết thạch tâm trường, gặp lúc như vậy, cũng phải sửng sờ ngỡ ngẩn, huống hồ Đông-Sơ là kẻ đã giao lời thệ ước, nặng gánh chung tình, lẽ nào nghe vậy mà chẳng xúc động tâm thần, bầm gan tiếm ruột.

Đó rồi Đông-Sơ làm thinh đứng sửng, nghĩ nghĩ một hồi; bèn day lại kêu Thu-Hà và hỏi: Ái-khanh nói rằng Vương-Bích có chiếu tờ lập nả, và có dựng chứng hôn-thơ, nhưng chẳng biết trong giấy hôn-thơ, ái-khanh có ký tên hay chẳng?

Thu-Hà nói: Tôi đã từ hôn chẳng chịu, lẽ đâu còn chịu ký tên.

Đông-Sơ nói: Nếu ái-khanh thiết chẳng ký tên, thì càng chi mà ái-khanh còn nghi ngờ lo sợ. Dầu cho Vương-Bích quyết lòng ép buộc, mà dầu cáo cùng quan trên, thì ái-khanh cứ thiết khai ngay, quan trên cũng chẳng lý nào mà ép duyên chồng vợ dặng, vả lại việc vợ chồng cưới gả, thì do nơi hai bên trai gái thuận tình, dầu cho cha mẹ cũng chẳng nỡ ép uổng việc như duyên. Huống hồ anh em có quyền chi mà buộc ràng sự trăm năm tơ - tóc. Nếu ái-khanh lòng còn nghi ngại, thì tôi xin Hoàng - thượng ngự bút tứ hôn cho hai ta, dầu cho Vương-Bích kiện tới thiên-đình, cũng chẳng làm chi hai ta cho dặng.

Thu-Hà nghe mấy lời Đông-Sơ biện bạch, thì bao nhiêu những sự ưu sầu nghi cụ, chấp chứa nơi lòng, tức thì chẳng đui mà tự nhiên tang đi, chẳng dầm mà tự nhiên tiêu mất, rồi đổi lại một tình trạng rất hân hoan vui vẻ, hiện ra một sắc diện rất đẹp đẽ mặt mày, mừng thay anh em gặp bấy, hết cơn ly hận tới ngày hiệp hoan. Cái mừng này nói ra khôn xiết, mà viết cũng chẳng hết lời, đó rồi Thu-Hà bước lại ôm Đông-Sơ mà thổ thê giọng tình, và mừng và nói:

Lang-quân ôi! Lang - quân sể xin ngự bút tứ hôn cho đôi ta sao? Vương-Bích chẳng làm chi hai ta dặng nữa sao?

Lang-quân ôi! Lang-quân ôi! Nếu mình chẳng hết lời phân trần cặng kẻ, thì tôi mǎng bị một sự kinh hãi nghi sầu nó làm cho tôi rối loạn tâm thần; mất cả trí khôn, hết đều tư tưởng chi nữa, đến đời gặp mà chẳng dám nhìn, xem dường một kẻ lảng hánh vong tình, và một người ăn lời thệ ước kia vậy.

Lang-quân ôi ! Nay tôi mới thiệt là Thu-Hà của Đông-Sơ, nay tôi mới thiệt là vợ chưa cưới của Đông-Sơ, chớ chẳng còn nghi ngờ lo sợ chi nữa, vậy nay đôi ta đã dặng nhứt trường hội ngộ, thì xin tính sao cho trọn chữ ân-tình, trước là đẹp để cuộc giai ngẫu lương duyên, sau là khỏi tay Vương-Bích và anh tôi, người theo buộc ràng ép uổng.

Đông-Sơ day lại choàng tay qua vai Thu-Hà rồi khẽ môi dựa má, lấy giọng an ủi mà rằng : Ai-khanh ôi ! Cũng bởi tôi đã mang việc nước, mà làm cho ai-khanh phải lạc bước giang-bồ, cũng bởi cơn thời vận dang nan, nó làm cho cái vốc yêu điệu hường nhan, phải dậm bết vài phần khí sắc.

Ôi ! Trong lúc mai kể liễu dựa, mạn áp đào ôm nầy, thì chẳng biết bao nhiêu mà về cái tình trạng rất thân ái thương yêu, làm cho ngọn lửa ân-tình phừng phất, lừng lên rồi cả hai đều hồn mê ruột rối. Bỗng nghe trước cửa rần rần vô ngựa, rảng rảng lạc đồng, kể thấy Triệu-nương và thể-nữ Xuân-Đào, hơ hãi chạy vào, và kêu và nói :

Tiểu-thơ, Tiểu-thơ, Vương-Bích và công-tử Bạch-xuân-Phương, hai người đương giục ngựa buồng cương rảng rảng chạy tới kia kia

Đông-Sơ nghe nói liền rút gươm vội vã bước ra, Thu-Hà thất kinh chạy theo niếu lại và nói. Lang-quân, xin Lang-quân ở nơi phòng này với tôi, dặng để coi Vương-Bích cử động thế nào, rồi chúng ta sẽ tùy cơ ứng biến.

Lúc ấy Triệu-Dũng đương đứng trước khách đường, xảy thấy hai người cỡi ngựa rầm rầm chạy tới, thì biết là Bạch-xuân-Phương và Vương-Bích, sợ chúng nó vô nhà thành linh, thì gặp Thu-Hà ; liền lật đật chạy ra, đứng ngăn trước ngõ.

Wương-Bích xuống ngựa chầm chỉ bước vô, thấy Triệu-Dũng mặt đỏ vẻ trang, bộ coi nghiêm chỉnh, khác lúc già dạn tên đánh xe, nên không nhìn dặng, bèn kêu mà hỏi rằng : Tên kia, người có thấy hai người gái chạy vào đây chẳng ?

Triệu-Dũng nói : Tôi chỉ thấy hai người trai là hai chú đó thôi, chớ không thấy ai nữa.

Vương-Bích nghe Triệu-Dũng trả lời như vậy, bèn dòm vô nhà đặng coi có ai chẳng, xảy thấy có bóng đèn bà lấp ló phía trong, thì nghi và nói : Người nói không ai, sao trong nhà có dạng đèn bà con gái đó vậy ? Người bầy tránh, để ta xét coi, và nói và sấn sức bước vô.

Triệu-Dũng nổi xung, lấy tay cản lại và nói : Người muốn xét thì phải xin phép cái cánh tay ta đây, bằng người ý thể làm ngang, thì nó không hề để cho mi bước tới một bước.

Vương-Bích nghe nói thì mặt đỏ phừng phừng, và nói : Để ta bước vô coi mi làm chi ta cho biết, nói rồi xốc tới bước vô, Triệu-Dũng tức thì lấy tay nắm ngang ngực Vương-Bích, quăng ra một cái rất mạnh, làm cho Vương-Bích hồng chơn văng ra xa hơn năm thước rồi té nhào xuống đất, Triệu-Dũng nhảy lại đạp chơn trên lưng, muốn đánh thêm một thoi, cho rồi đời ngang ngược.

Bạch-xuân-Phương thấy Triệu-Dũng sức mạnh phi thường, xem thể ác cao cường vô nghệ, thì chạy lại mà cang rằng : Xin tráng-sĩ bớt lòng thanh nộ, vì vương Hữu trong cơn nóng nẩy, mà ra sự lỗi lầm, nếu thiệt chẳng có hai gái vào đây, thì chẳng cần chi mà sanh đều tranh đấu, nói rồi lại dắt Vương-Bích trở ra, rồi cả hai lên ngựa đi về một nước.

Triệu-Dũng mặt còn phừng phừng sắc giận, đương đứng trợn mắt ngó theo, xảy nghe có người phía sau bước tới vỗ vai một cái và nói rằng : Mừng cho Triệu-quí-hữu đắc thắng.

Triệu-Dũng day lại thì thấy Đông-Sơ và các chị em đều chạy ra mừng rỡ.

Thu-Hà nói : Nhờ có Triệu-quí-Hữu mau chơn ra cản trước ngõ, nếu không thì anh tôi và Vương-Bích, đã xốc vô nhà, gặp tôi và Lang-quân ở đây, ắt sanh đều đại sự.

Kể đó Đông-Sơ day lại biểu tên bộ-hạ đi mượn một cỗ xe, rồi rước Thu-Hà và hai anh em Triệu-Dũng trở về tư dinh, và dọn dẹp một phòng cho Thu-Hà và Triệu-Nương ngồi nghỉ, còn Đông-Sơ thì tính làm một tờ biểu chương, bày tỏ sự tình, đặng xin Hoàng-thượng ngự bút tứ hôn, ngõ cùng Thu-Hà vầy duyên cang lệ.

## HỒI THƯ HAI MƯƠI BẢY

ĐỀN NỢ NƯỚC ANH HÙNG RA TỬ TRẬN,

TRỌN AN TÌNH, LIỆC NỮ QUYẾT LIỀU THÂN.

Vùng ô thắm thoát phúc lạng đài tây, gương nguyệt lấp lòa đã treo bóng thỏ, đoạn Võ-dông-Sơ cùng Thu-Hà đương ngồi trước Hoa - viên đàm đạo, bỗng thấy một tên Ngự-lâm-quân, ngoài cửa vội vã bước vô, cúi đầu chào Đông-Sơ và nói : Bẩm Đô-Húy, có thánh chỉ dạy đòi, về việc binh tình cần cấp.

Đông-Sơ nghe nói liền bước lại tiếp lấy thánh chỉ đọc coi, thì thấy nói như vậy :

« Nay như Thanh-Triều ý thế, nước mạnh binh nhiều, « muốn xâm phạt lấn lược nước ta, vì vậy nên trăm phải « ngự giá thân chinh, quyết đánh cùng quân Tàu một trận, « trước là bảo tồn giang-san của tổ quốc, sau là cho quân « mắng châu biết ta là nước có Ái-quốc tinh thần, chẳng « phải một dân tộc chịu đè ép dưới cường quyền, để cho « chúng nó buộc ràng hà khắc như mấy đời trước. Vậy « truyền cho Đông-Sơ đô-húy, lập tức đến tỉnh Lạng-sơn, « dặng quảng xuất các đạo võ-lâm-quân, và theo trăm mà « lãnh chức ngự tiền Hộ-giá. »

Đông-Sơ đọc rồi thì nét mặt có sắc buồn dào, đứng ngó Thu - Hà một cách sửng sờ và nói : Ái - khanh ơi ! cũng tưởng hai ta đã hết cơn ly biệt, đến lúc trùng phùng, dặng cùng nhau vui cuộc lương duyên, cho toại chí lúc bình sanh sở nguyện, chẳng dè cái thời diên vận đảo, nó cứ theo đeo đuổi buộc ràng, hờn thay cuộc thế đa đoan, khiến cho gặp buổi nước nhà hữu sự, vì vậy nên Triều-đình hạ chỉ, đòi tôi ra hộ giá Thánh-hoàng, làm cho đôi ta phải rẽ phụng lìa loan, thì biết chừng nào mới dặng vậy vui giai-ngẫu.

Thu-Hà nghe nói thì động lòng ly biệt, càng thêm xót dạ ân tình, rồi nghĩ cho nhà nước đương gặp buổi hoạn nạn truân chiên, thì gượng gạo lấy lời hơn thua mà tỏ bày khuyên nhủ, rồi nói :

Lang quân ôi ! Hai ta vẫn đương lúc tình nồng nghĩa mặng, mà thỉnh linh khiến cho én lạc nhàn xa, thì dầu ai gan sắt dạ đồng, gặp lúc này cũng phải đau lòng đức ruột, nhưng mà, tôi khuyên mình phải lấy chữ ân làm trước, rồi sau sẽ nói đến chuyện tình, ân là ân quốc gia thủy thổ, tình là tình thân ái vợ chồng, nay nước nhà đương gặp lúc hữu sự phân vân, và mấy vạn đồng bào ta đương đầu cật đầu lưng trong cõi chiến trường, mà xông pha giữa chốn lằng tên muối đạn. Vậy thì lang-quân là một đứng Nam nhi phân sự, lại thọ ơn trước lộc triều đình, thế phải ra mà đỡ vật ngưng thành, lấy một gan đồm mà bồi đắp cho quê hương trong cơn nước lửa, đừng gọi rằng đền đáp cái ơn ngọn rau tất đất của Việc-nam cho ; tròn chức nghĩa vụ của quốc gia thần-tử, tôi cũng ngày đêm khẩn vái, mà cầu chúc lang - quân đừng bình an vô dạng trong chốn muối đạn lằng tên. Ngổ mau mau mà trở bước khái hoàng, chừng ấy đôi ta sẽ hiệp mặt phòng lang, và vui tình nệm gối, thì cũng chẳng muộn.

Đông-Sơ nghe rồi day lại ôm Thu-Hà, hai mặt nhìn nhau cách thương yêu quyến luyến và nói : ái-khanh ôi ; phận tôi đã đành ra chốn vòng binh mặt trận, thì chi nài cơn lược đạn xông tên, thương là thương cho ái-khanh một mình hiu quạnh nơi chốn phòng lang, cực lòng nỗi ngày trông đêm đợi. Vậy đêm nay là đêm tôi còn ngồi một bên ái-khanh mà tay ấp má kề, giọng tình câu chuyện, song ngày mai là ngày đôi ta sẽ chia cái gánh chung tình này ra làm hai, nửa thì tôi ôm ấp đem theo, nửa thì ái-khanh giữ gìn mà cất lại.

Nói rồi kể thì vì ơn ly sầu biệt hận, nghĩ mà ruột héo gan xào, người thì bận nỗi duyên nợ tóc tơ, ngồi mà sưng sờ bất tỉnh.

Kể một luồng gió hiu hiu thổi tới, làm cho cả hai đều mê mệt lâm thần, bỗng thấy một người y giáp rõ ràng, kim bào ngọc đai, đi với hai tên bộ hạ, ngoài cửa bước vô, Đông-Sơ lật đật chạy ra thấy quã thiết cha mình là Quận công Võ-Tánh, thì mừng và hỏi :

Thưa cha, bấy lâu cha đã âm-dương phân cách, sao nay thỉnh linh mà phụ tử đừng trùng phùng, vậy xin cha

có đều chi dạy bảo khuyên răn, thì nói cho con biết, đừng con vung lời nghiêm huấn.

Quận-công Võ-Tánh nói ; bấy lâu cha đã theo miền vân hạc, mà thông dong nơi cõi thọ thanh nhân, nay thấy nước nhà gặp lúc lửa giặc đao binh, nên cha phải về đây dặn tỏ cùng con ít lời dặn bảo,

Con ôi ! con phải biết con là phạm đứng làm trai trong hoàng võ, thì phải hết lòng ái quốc ưu quân, lấy máu thịt mà bồi đắp cho xứ sở quê hương, lấy gan đờm mà trao đổi cái gương trung liệt của nhà ta cho chói sáng, đừng treo ra giữa cõi Việt - nam, mà tỏ cái nghĩa vụ của một đứng nam nhi chí khí.

Con ôi, con hãy noi theo dấu cha mà tận trung báo quốc, cho rõ tấm nhiệt thành. Chẳng nên ràng buộc theo đám nhi nữ thường tình, mà làm cho tiêu ma cái chí khí của con nhà trung thần hiếu tử. Con phải lấy giang - san quê vức mà gánh vát ở đầu vai, phải lấy một phẩm giá hơn tài mà đúc rèn lòng thiết thạch, chẳng nên lui một bước giữa chốn kịch-liệt chiến trường, mà làm nhục cái danh của con nhà anh-hùng hào kiệt.

Chốn chiến trường ấy là một chỗ danh dự rất vinh hiển của các đứng anh hùng, thịt tuy nát, xương tuy tang, nhưng mà cái danh giá thơm tho hãy còn sống ngàn năm trong võ trụ.

Vậy cha khuyên con một lời chốt này, là con phải lấy một lưỡi gươm trung nghĩa mà chống cự với quân Tàu ; và nhiều một giọt máu anh hùng mà rửa hờn cho tổ quốc.

Nói rồi quay quả ra đi. Đông-Sơ lật dật chạy theo, vấp chơn té xuống, dục mình tỉnh lại, thì là một giấc chiêm bao. Ngó lại thì thấy Thu-Hà còn ngồi một bên, bèn đem sự chiêm bao thuật lại cho Thu-Hà nghe, đó rồi hai người bình rình cùng nhau một hồi, kể nghe canh gà dục sáng, và trống đã điểm năm, dường như tiếng gà nó hòa với tiếng trống canh, dặng mà thôi thúc hai đảng từ biệt.

Đông-Sơ bèn kêu Triệu-Dũng và nói : nay gặp lúc binh đao tranh chiến, Hoàng - thượng người đương trọng dụng hơn tài, vậy Triệu-qui-hữu hãy theo tôi mà giúp đỡ nước

nhà, đặng lập chúc công danh với thế. Chẳng nên để cho mai một cái danh giá anh - hùng mà lỗi phận nam nhi trên đường nghĩa vụ.

Triệu-Dũng nói : nếu ân-huynh có lòng diu dặc, thì em cũng đành theo mà giúp đỡ tay chơn, vậy thì mau mau sắm sửa hành trang, đặng hai ta lên đường cho sớm.

Nói rồi hai người liền bước vô từ giã Thu-Hà và Triệu-Nương, rồi lên ngựa ra đi, còn Thu-Hà với Triệu-Nương cũng vội vã đưa theo, một đôi xa xa, mới quay chơn trở lại.

Khi Võ-dông-Sơ ra tới Lạng-sơn, vào bài yết Hoàng-thượng rồi tiếng cử Triệu-Dũng làm chức Thiếu - Húy, kể đó Hoàng - thượng Hạ-linh truyền cho các đạo binh, đều kéo tới Nam-quang, và giáp chiến với quân Tàu một trận rất hoanh hoanh liệt liệt, còn Hoàng-thượng và các võ bá văn ban đều lên trên một tòa núi cao, đặng đồn binh và khán trận.

Trong khi hai bên giáp chiến đánh nhau từ sớm mai tới trưa, súng nổ vang rền, tên bay như mưa bất, thây nằm nhầy đất, máu chảy đỏ sông, bỗng thấy đạo binh của ta lần lần yếu thế, còn đạo binh của Mãng-Châu thì áp tới càng ngày càng sa số hăng hà, đông như kiến cỏ.

Hoàng - thượng đứng trên núi, thấy đạo binh ta ít, thế chịu không nổi với binh Mãng-Châu, và lại bị binh nó lần lần bọc quanh rồi phủ vây ba mặt, thì nhiều mây rồi ngó rảo các hàng võ tướng đương đứng xung quanh, và hỏi rằng : Ai dám lãnh mạng xông ra vòng binh của Mãng-Châu, đặng kêu đạo binh tả dực của ta đến đây mà tiếp cứu ?

Trong các hàng võ tướng văn quan nghe hỏi, đều lấy mắt nhìn nhau, không ai dám ra mà lãnh mạng.

Đông-Sơ thấy vậy liền bước ra khẩu đầu phụng mạng tự quyết xin đi, kể Triệu-Dũng cũng bước ra xin theo Đông-Sơ mà trợ lực.

Hoàng thượng thấy hai người tuổi nhỏ, mà cang đởm phi thường, thì mừng và dặn rằng : cái trách nhậm này là một trách nhậm rất cần yếu hiểm nguy, hai người có đi, thì phải cho tận tâm kiệt lực.

Đông-Sơ và Triệu-Dũng liền khấu đầu bái biệt, rồi lập tức giục ngựa thẳng xông, còn Hoàng-thượng đứng trên cao ngó ra mặt trận, thấy binh ta tuy sút, nhưng mà hàng ngũ chỉnh tề, đứng giữa mặt trận rất kịch liệt hung hãn, mà chịu với quân Tàu hơn hai giờ, không hề thối lui một bước ; Quân Tàu tuy đông mà áp tới không nổi, chỉ có đem binh vây phủ ba phía mà thôi.

Hoàng-thượng và các tướng đương đứng ngóng trông tin tức Võ-dông-Sơ, bỗng thấy phía tả binh Mãng-châu, thành linh rùng rùng vỡ tang, kéo nhau mà chạy, thì biết chắc có binh cứu viện đã tới, kể thấy một người mọp trên yên ngựa sải tới như bay, cả thấy đều chăm chỉ ngó coi, chừng lại gần thì mới biết là Đông-Sơ đã thoát khỏi trùng vây và trở về phục mạng, khi Võ-dông-Sơ chạy tới trước mặt Hoàng - thượng, thì lật đật xuống ngựa gượng gạo bước vô.

Hoàng-thượng và các quan ngó lại thấy Đông-Sơ mặt mày xanh lét, máu mủ đầy mình chảy ra nhỏ giọt, ai nấy đều kinh, song chưa biết bị thương nặng nhẹ thế nào. Kể Đông-Sơ bước tới và thở hào hển và nói ngập ngừng rằng : muôn, muôn tâu Hoàng-thượng, Triệu, Triệu-Dũng chết rồi, đạo binh tả dực, đã đến tiếp cứu và đương xáp trận với quân Tàu, nên thần hạ về đây phục mạng. Nói rồi ngược mặt ngó Hoàng-thượng và tung hô lên rằng :

Việt-nam vạn-tuế ; Thánh hoàng vạn - tuế, la vừa dứt lời, thì liền riu riu ngã xuống bên chun Hoàng-thượng mà chết.

Hoàng thượng thấy vậy cũng động lòng và rơi lụy, rồi truyền cho quan Tư-sự biểu coi tần liệm Đông-Sơ, quàng tại Tùng-dinh đợi chờ giặc yên rồi sẽ lo tống táng.

Bữa nọ Thu-Hà đương ngồi trong tư phòng ngóng trông tin tức Võ-dông-Sơ. Bỗng đâu hai mí mắt dục lia, và trong lòng phập phồng hồi hộp. Thu-Hà chẳng biết có chi, bèn bước ra xem hoa cho khuây lảng tâm thần, chẳng dè thỉnh không cây kim xoa đương dắc trên đầu, thoát nhiên rơi xuống gãy làm hai đoạn, diềm ấy chưa biết lành dữ thế nào, nhưng trong lòng Thu-Hà đã sanh một mối lo buồn nghi sợ. Kể đó có tên bộ hạ của Đông-Sơ ngoài cửa



bước vô bộ coi hơi hải, thấy Thu-Hà liền chạy lại và bầm rãng; Bầm quới nương. Quan Đô-húy Võ-dông-Sơ và quan Thiếu húy Triệu-Dũng đã bỏ mạng nơi chốn chiến trường, nên Hoàng - thượng sai tôi về đây bầm lại.

Thu-Hà nghe rồi té nhào xuống đất và bất tỉnh. Triệu-nương lật đật chạy lại đỡ lên, chừng tỉnh lại thì hai người than khóc một hồi dầm dề hột lụy, đó rồi chi em dắt nhau thẳng ra Nam-quang, đặng tìm thi - hải Đông-Sơ và Triệu-Dũng.

Khi Bạch-thu-Hà với Triệu-nương đi gần tới địa phận Nam-quang, thì mặt trời đã hầu chen lặng. Xảy thấy một tòa nhà nhỏ, ẩn ẩn trong đám thanh tùng, tư bề thì núi non hiu quạnh, cây cỏ lờ mờ, bên rừng lại nghe tiếng vượn ru con, nỉ non dưới cội, kia thì mây sầu mịt mịt, vẩn vủ trên không; nọ lại gió thắm rao rao phất phơ ngọn cỏ, đoạn thì vài con bạch nhạn, đương kêu rêu thơ thần góc phương trời, lớp thì dễ gáy re re, hòa với tiếng ve ngâm, giọng nghe buồn bã. Nào là thẳng lẳng chắc lưởi, chim ục cầm canh, nào là dưới bụi trên nhánh sành kêu tích tích.

Ôi cái tình thế thắm ấy, cái cảnh quạnh hiu này, dường như tạo-hóa đã bố trí sắp đặt ra đây, mà vậy người vào trường ly hận; và nhất người vào trận mê hồn, làm cho Thu-Hà ngó đến thì ruột đứt gan xào, nghe vào thì càng dầm dầm giọt lụy, đó rồi lần lần đi tới, thì thấy một đội quân đương đứng nhứt canh trước ngõ, và bốn phía xung quanh, dùi trống nhịp sanh, đánh nghe khoan nhạc.

Thu-Hà và Triệu-Nương liền bước lại kêu một tên quân và hỏi thăm tin tức Đông-Sơ, xảy thấy tên đội trưởng phía trong bước ra cúi đầu chào Thu-Hà và hỏi: Chẳng biết quới-nương ở đâu, đến đây có việc chi mà đêm hôm xông pha vào miền chiến địa như vậy?

Thu-Hà nói: Tôi là vợ của Quan-đô-húy Võ-dông-Sơ còn người này là em của Triệu-Dũng.

Tên đội trưởng nghe nói thời đáp rằng: Quan-đô-húy Võ-dông-Sơ đã chiến trường tử trận, Hoàng-thượng dạy đem linh cửu ngài về đây, đặng chờ ngày tống táng. Còn

quan Thiệu-húy Triệu-Dũng thì chẳng biết thất lạc thi hài nơi nào, nay chưa tìm được. Nói rồi lấy tay chỉ vô nhà nhỏ và thưa rằng: Linh cữu của quan Đô-Húy đương quảng tại Tùng-đình kia, xin Quới-nương theo tôi vào trong thì thấy.

Thu-Hà nghe nói lật đặt bước vô, thì phía trước có chưng một Hương-án nghiêm trang, nhưng mà đèn chong leo lét. Nhan đốt lò mờ, chính giữa để một linh cữu với ít chậu bông hường, xem đã nhụy úa hoa tàn, dầu dàu nhánh lá, bên màn có treo một tấm minh-sanh (kêu là tấm triện) và có viết một hàng chữ phấn như vậy: «*Ngũ-tiền hộ-giá Ngự-lâm-quân Đô-húy, Võ-đông-Sơ chi cữu.*»

Thu-Hà thấy rõ là Võ-đông-Sơ đã chết, thì chạy lại ôm linh-cữu mà khóc một cách ai bi thê thảm rằng:

Trời ôi! Trời sao nỡ đem lòng nghiệt ác, mà cứ ghét ghen chi mãi phận người, đã mấy phen làm cho kẻ gót biển, người đầu non, kẻ sầu đông người thăm bắc, làm cho mai gầy liễu ốm, phấn lợt hương tàn, làm cho duyên nợ lở làng, đờn kia chinh phiếm, ngày nay còn nông nổi gì mà khiến cho gái nợ mất chồng, trai này bỏ vợ?

Ớ quân Mãng - tặc kia ôi! bậy cậy chi những lẳng tên muỗi đạn, mà làm cho đôi ta rẻ vợ phận chồng; Ớ quân thù nghịch kia ôi! bậy ý thế nước mạnh binh nhiều, mà làm cho đôi ta ngày nay phải keo tang hồ rả!

Lang quân ôi! bấy lâu hai ta đã quang hà cách trở, biết bao là non nước lạc lải, nay mới cùng nhau vừa tạt mặt kẻ vai, cũng ngỡ là vợ chồng đặng vui tình nếm gối, chẳng dè ngày nay thiếp ra đến đây, thì màn sầu giả dơi, trướng thăm hắc hiu, chỉ thấy cái linh cữu này là chỗ lang-quân đã nằm đó mà thêm thiếp một giấc u hồn, thật là cách nhau trong gang tấc chẳng xa, nhưng mà dầu kiếm ngàn năm cũng không trông thấy mặt.

Lang-quân ôi! Nước non đó, quê hương ta đó, nỡ bỏ đi, mà xuống chốn tuyền đài; tình nghĩa đây, ân ái ta đây, đành nhắm mắt, mà theo miền dị lộ?

Tình - quân ôi! em nhớ thuở Lương-đình hội ngộ, đã cùng nhau căng dãn đến đều, nay sao mà, năm đó yêm liêm, chẳng cùng thiếp lời chi tự biệt?

Ở các linh cửu kia ôi, mi là loài độc ác, cây ba thước vàng, mà đây người trong nơi kín đáo, làm cho đó đây hai ngã phân lìa ; mi là giống vô tình, ý mấy tất cây, mà dấu người trong chỗ hẹp hòi, làm cho chổng vợ ngàn thu cách biệt.

Thu-Hà khóc một hồi, rồi dựa vào linh cửu, ngồi tưởng mơ màng, bỗng thấy một người xô cửa bước vô. Thu Hà thất kinh lật đật thối lui vào trong, rồi hỏi: Người là ai, đến đây việc chi, sao dám vào chỗ đờn bà con gái?

Người kia nói: ta là Vô-đông-Sơ đây, khanh quên sao?

Thu-Hà nghe nói liền bước tới thấy quả Vô-đông-Sơ thì mừng rỡ vô cùng và hỏi: Lang-quân, giấc đã yên chưa mà lang quân về đặng?

Đông-Sơ nói: Quân giấc chưa yên, song ngày nay là ngày kiết nhật, nên tôi về đây đặng làm lễ nghinh hôn mà rước ái-khanh đi động phòng Hoa-chúc.

Thu-Hà nghe nói thì mừng biết chừng nào, liền theo Đông-Sơ ra đi ước đặng một đôi, kể thấy một cảnh Hoa-viên, bông trái tốt tươi, cỏ cây xinh đẹp, phía trong lại có một toà nhà rộng rãi, đèn đuốc sáng loà, xẩy nghe nhạc trời vang dầy, tiêu thổi rập nhiep, đông sơ dạy lại nói với Thu-Hà rằng; đây đã tới động phòng, xin ái-khanh hãy bước vào buồng, đặng hai ta vầy duyên cang lệ, đó rồi hai người dắt nhau vô phòng, đèn khêu tim đỏ, Hoa Ửng nhụy hồng, lửa đượm hương nồng, ân tình rất nên khắc khích, kể kể môi, người dựa má, khi câu chuyện, lúc giọng tình, thật là toại thay người đẹp duyên xinh; càng mê về ngọc càng nhìn sắc hoa.

Kể đó Đông-Sơ đứng dậy nói với Thu-Hà rằng: đêm nay trời trong trăng tỏ, vậy hai ta ra sau Hoa-viên dạo xem phong cảnh và hứng gió chơi trăng cho giải khuây, nói rồi dắt Thu-Hà đi quanh qua lộn lại trong vườn một hồi, khi ra khỏi Hoa-viên, thì thấy một cái biển rộng lớn minh mông, gió lộng sóng êm như tờ giấy trải.

Bỗng thấy một cái móng đỏ, hiện ra trên không, rồi lần lần hạ xuống, hóa ra một cái cầu dài? bắt ngang trên mặt biển, trên cầu có một tấm bảng đề ba chữ «ly-hận-kiều» lại

có một bọn nam thanh nữ tú qua lại trên cầu, như nhỡm đập đều, đương xem trăng hửng mát. Bỗng chốc thấy hai con rắn biển rất to, nổi trên mặt nước, mỗi con dài ước hơn hai chục trượng, mình đen như mực, mông đỏ tợ son, một con đực và một con cái, hai con đờn với nhau dưới cầu, làm cho sóng nổi ba đào, nước văng trắng giả, rồi quấn đui vào nhịp cầu, và vỗ xà neo cùng nhau mà nhúng tới đưa lui, trời lên lụp xuống một hồi, làm cho nhịp giữa gãy ngang, cầu kia đứt ra làm hai đoạn, rồi lần lần dang ra, xảy nghe những người đương đứng trên cầu kêu la inh ỏi, kẻ kêu vợ người khóc chồng, kẻ la em người cách bạn, hai bên đầu cầu kêu khóc om sòm, nghe rất ai bi thảm thiết, còn hai đoạn cầu dang lần ra xa, rồi đoạn thì trôi về hướng nam, đoạn lại trôi qua phía bắc, làm cho những người ở trên cầu ấy phải phân vợ rẽ chồng, biết bao là thảm sầu khổ nảo !

Đông-Sơ cùng Thu-Hà thấy vậy thì lấy làm một điều quái dị, đứng ngó sững sờ, rồi cũng đau lòng thương xót và muốn quay gót trở về, kể thấy trên mặt biển mọc lên một trụ đá to lớn, trên trụ lại có ba chữ « *Tình-nghiệp-hải* » nghĩa là cái biển tình rất ác nghiệp dữ dẫn.

Kể đó lại thấy một thẳng quỉ cao lớn, mặt xanh như chàm, mình mẩy vẫn vẹn như cạp, ở trong trụ đá nháy ra, và lấy tay thò xuống biển vẩy nước trào lên, làm cho sóng nổi ùng ùng, khói bay mịt mịt, rồi hai chơn bước trên ngọn sóng, phẫn phẫn đi vô, đi tới đâu thì sóng gió ùng ùng tới đó, bỏ vôi cao lên như núi vậy.

Khi vô tới mé, thì nháy lại chụp Đông-Sơ. Đông-Sơ trở qua rồi rút gươm chém thẳng quỉ ấy một cái, thì thấy thẳng quỉ liền há miệng phun ra một vôi máu làm cho Đông-Sơ mình mây và mặt mày đều vẩy máu đỏ lôm.

Đông-Sơ nổi xung nháy tới đâm thẳng quỉ ấy một gươm ngang lưng lũng vào tới ruột, tức thì trong lỗ đâm đó ló ra một cái đuôi dài hơn năm sải, rồi quấn ngan mình Đông-Sơ và kéo nhào xuống biển.

Thu-Hà thấy vậy hoãn kinh nháy theo chụp Đông-Sơ niếu lại, chẳng dè chụp nhằm cây gươm để thờ Đông-Sơ bên bàn hương-án, thì dực mình tỉnh lại, té ra một giấc

chiêm bao. Ngó lại thấy cây gươm còn nắm chắc khừ trong tay, thì đứng đó ngo ngửng sững sờ. Một hồi, rồi tự nghĩ rằng :

Thế thì đêm nay là đêm chót trong đời mình đây, nên khiến cho chiêm bao mà thấy một điềm rất nên kinh dị, và cây gươm này là gươm để cho mình toan bề lo xử, đó chẳng ?

Nghĩ rồi bước ra hương-án của Đông-Sơ lấy nhan đốt lên mà khóc rằng :

Lang-quân ôi ! Hai ta mãng bị cái kiếp như duyên trác trở, mà sống chẳng dặng cùng nhau đồng tịch đồng sàng, vậy thì ngày nay là ngày thiếp đến đây, xin mượn cây gươm này, mà xả mạng quyên sanh, dặng thác theo lang-quân cho đồng quang đồng huyệt.

Lang-quân ôi ! Lang-quân đã biết lấy một lòng ái quốc, liều thân danh mà trả nợ nước nhà ; Vậy thì thiếp đây cũng nguyện đổ một giọt máu chung tình, xuống địa-phủ mà đền ơn tri-ngộ.

Nói rồi liền lấy gươm đâm họng và ngã bên linh-cữu của Đông-Sơ mà thác.

Triệu - nương đương ở phía sau bước ra thấy Thu-Hà nằm bên linh-cữu. Và máu chảy đầm đề, thì thất kinh lật đật lại ôm Thu-Hà mà khóc một hồi, ngó lại thì Thu-Hà đã thác.

Chỗ này là chỗ chung cuộc của Võ-dông-Sơ với Bạch-thu-Hà rồi, tới đây tôi muốn gát bút nghỉ ngơi và nói lớn một tiếng rằng : truyện này đã hoang lắt, nhưng e cho liệt quời khán quan xem đến đây thấy giọt máu chung tình lại lạng ; cái hồn trung liệt quan hiu, thế thì cũng có lẽ phiền dạ ức lòng mà trách rằng : tác giả là người rất đoản hậu vô tình, lấy ngọn bút sát nhưn mà giết chết một vị anh hùng với một trang liệt nữ, rồi để đó tời tàng, mà chẳng cho tống tàng.

Vì vậy nên tác giả xin nói tiếp thêm một đoạn sau đây cho được toàn thỉ toàn chung, kéo ức lòng kẻ đọc :

## HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

DỌN TÙNG - ĐÌNH PHỐI HIỆP CUỘC NHƠN DUYÊN  
LẬP MIẾU VỎ ĐỀ THỜ NGƯỜI TRUNG LIỆC

Khi Bạch-thu-Hà liễu mình tự tử rồi, thì tên đội-trưởng ở tại Tùng-đình thấy vậy liền báo tin cho quan Tư-sự hay, tức thì Quan Tư sự bổn thân đến nơi, khán nghiêm thi hài xong rồi, liền viết một biểu chương dâng cáo báo sự ấy cho Hoàng-thượng rõ, và biểu đội-trưởng coi lo tẩn liệm Thu-Hà rồi để riêng linh cửu nơi một nhà kia cách xa Tùng-đình chừng trăm thước, và quàng đó mà chờ linh.

Đây nhắc lại khi đạo binh tả dực của ta đã đến cứu viện, và các đạo binh kia cũng đều kéo tới tiếp ứng, rồi hỗn chiến một trận với binh Mãng-châu rất dữ dằn, làm cho binh nó đánh không lại, đều kéo nhau chạy tang, chẳng dám xâm lấn bờ cõi như khi trước nữa.

Lúc giặc yên rồi, Hoàng-thượng bèn hạ lệnh kéo binh về Lạng-son, rồi mở tiệc khao binh thưởng tướng. Kể có quan tư-sự bước vô ra mắt Hoàng-thượng, và dâng một biểu chương tâu về việc Bạch-thu-Hà tự tử, linh cửu còn quàng một bên Tùng - đình, và xin Hoàng-thượng liệu lượng lễ nào, dâng định ngày an táng.

Hoàng-thượng xem biểu chương rồi thì dậm chơn chắc lưỡi và nói : trước khi giặc Võ-đông-Sơ có gởi cho trăm một biểu chương, tỏ bày sự tích của Thu-Hà và xin trăm ngự bút tứ hôn, kể gặp lúc cang qua chinh chiến, vì vậy nên trăm chưa kịp định cuộc nhơn duyên cho hai đảng, chẳng dè ngày nay Thu-Hà lại vì chồng mà tự tử, thật đáng khen cho nàng là một gái tiếc hạnh trung trinh, trong đời ít có, nói rồi dạy lại hỏi quan Lễ-bộ-thượng-thơ rằng : theo ý khanh thì việc ấy phải liệu định lễ nào ?

Lễ-bộ-thượng-thơ tâu rằng : theo ý thần hạ thì Võ-đông-Sơ với Bạch-thu-Hà tuy là gả nghĩa nhơn duyên, kết tình chồng vợ, nhưng mắt bị lưu lạc giang hồ nên chưa tính dặng việc hôn phối cho rõ ràng minh bạch, nay Thu-Hà đã giữ một lòng trinh liệt mà thác theo Đông-Sơ dặng cho trọn chữ ân tình, thì cũng là một người đờn-bà đáng phong đáng ngợi.

Vậy thì xin Hoàng - thượng ngự bút tứ hôn theo lời Đông-Sơ đã xin khi trước. Ngỏ cho hai người dựng danh tiệc rõ ràng, và cho khỏi miệng đời ngày sau dị nghị.

Hoàng-thượng nghe rồi gặt đầu, tức thì truyền cho lễ-bộ lập một tờ kiết nhận hôn thê, rồi Hoàng - thượng ngự bút chứng phê, và sắc phong cho Võ-dông-Sơ là Võ-hiền-Hầu, phong cho Bạch-thu-Hà là tiêc-liêc-nhứt-phâm-phu-nhơn, còn Triệu-Dũng cũng dựng sắc phong là khinh-xa-trung-húy, đó rồi biểu lễ bộ thượng thư lo sắp đặt các việc tang chế cho hoàn toàn và định ngày tống táng.

Bữa nọ Quan lễ bộ thượng thư truyền cho quân nhơn dọn dẹp Tùng-dình sạch-sẻ, và chưng bông thắc tụi, đèn đuốc rõ ràng, liêng cần màn thêu, treo coi rục rỏ, đó rồi truyền đem linh cữu Bạch-thu-Hà về để một bên linh cữu của Võ-dông-Sơ và bảo lấy hai cây gấm đỏ và hai vóc lụa điều phủ trên quang tài, xem như một đám cưới kia, chàng rể với ràng dâu, kẻ áo đỏ người quần điều, hai gã song song ra giữa từ đường mà phối hiệp lương duyên đó vậy, lại thấy giữa Tùng - đình màn treo trướng xủ, đèn thấp sáng trung, thắc tụi kết bông, xem tợ một chỗ động phòng hoa chúc.

Kế đó Quan - Lễ bộ thượng thư ra đứng trước hai linh cữu và đọc tờ Hôn-thê của Hoàng-thượng ngự bút tứ hôn như vậy ;

### NGHE RẰNG:

Có ly loạn mới rõ tôi hiền chúa thánh, gặp gian nguy mới biết vợ nghĩa chồng tình.

Trai như Đông-Sơ, đáng một trai khi phách anh hùng ;  
gái như Thu-Hà, vẫn một gái trung trinh liêc nữ.

Đã lắm lúc giang-hồ lưu-lạc, cũng giữ một niềm son sắt  
chẳng nguôi lòng.

Lại nhiều phen tai nạn dập dồn, cũng gìn một nghĩa keo  
son không đổi dạ.

Lời thệ ước lời xưa đã nặng, phú thân danh chứng có  
đất trời.

Nghĩa tợ tư nghĩa củ còn ghi, đem vàng đá liêu cùng  
mạng vận.

Xét những lúc non cao vực thẳm, cũng nguyện cùng nhau sanh tử giữ đồng ;

Nghĩ cho khi én lạc nhàn xa, cũng quyết một dạ tử chung như nhứt.

Rủi cho Đông-Sơ, gặp lúc nước nhà hữu sự, nên khiến ra duyên phận lỡ làng.

Thương thay Thu-Hà, vì cơn mạng vận đảo điên, xui đến nỗi sắc cầm lỗi nhịp.

Trai địch khái, chiến trường vẫn mạng, phân kim cung đã rõ mặt đứng trung thần ;

Gái thuyền duyên vị nghĩa quên sanh, lòng khẩn khái cũng nên danh trang liệt nữ.

Xét cho tốt âm dương đồng nhứt lý, sống nhưn duyên thì thác cũng nhưn duyên,

Nghĩ mà coi nam nữ hệ thân tình, trước chồng vợ há sau không chồng vợ.

Vậy nên, nay lập hôn thơ một bức, đặng định cho duyên phận hai đàng,

Trước đặng câu danh tiết rõ ràng, sau khỏi tiếng thị phi dị nghị,

Vậy thì phong cho hai gả phu vinh thể quý, gởi du tiên một giấc phỉ tình chung.

Phán cho hai hôn sanh thuận tử an, miền vân hạc ngàn năm vậy trường phụng.

Đọc rồi thì thấy trước linh cửu, màng bay phất-phất, đèn chớp lòa lòa, dường như hai hôn nay đặng phối hiệp lương duyên thì trong trường mừng rỡ bước ra, mà cảm ơn Hoàng-thượng, đó rồi hai bên các quan ai nấy thấy vậy cũng đẹp lòng và đôi buồn làm vui, truyền trở hơn hờ.

Bữa nọ trong lúc canh gà dục sáng, gương ác rưng hồng, hột sương mai còn mờ mịt trên không ; chim thức bạn đã liêu lảng bên nhánh, bỗng thấy trước Tùng-đỉnh nhán ra một ánh hào-quang chớp sáng, và phung lên một lẳng khói mịt mù, kể nghe ba tiếng súng đại bác thần công, phát ra đùng đùng như trời gầm sấm nổ, lại nghe ba hồi đại cổ, một chập mã la, hai tiếng hòa nhau, giọng nghe rền rĩ, dường như nó kêu người mà báo tin cho biết rằng : giờ ấy là giờ động quang, ngày nay là ngày tống táng đó vậy.



Kể thấy một đội nhạc binh đi trước, trống kèn inh ỏi, sáo quyển rập rình, kể đó một đạo võ lâm quân kéo theo, mỗi người đều cầm cờ tang, sắp đi hai hàng, xem rất tề tễ chỉnh chỉnh.

Kể thấy bên hữu thì linh cữu Võ-đông-Sơ, bên tả thì linh cữu Bạch-thu-Hà, tàng che bốn phía, trướng xũ xung quanh, một cặp song song, khiên đi tề chỉnh.

Kể nữa thì Hoàng-thượng ngự giá tống hành, với văn võ bá quan đều áo mão nghiêm trang, đi có lớp lang thứ tự, lại có một đạo binh mã kỵ, rút gươm dằng hầu theo sau mà hộ giá Hoàng-thượng, còn hai bên đường nào là trẻ già lớn bé, dắt đến xem coi, nào là xe ngựa nhộn nhàn, đón đưa chặc nức, thật là một đám tưng có thể thống nghiêm trang, xem rất vinh vang trọng thể.

Khi đi tới núi kia, thì thấy một tòa miếu võ, mới cất dựa gò cao, đồ sộ nguy nga, tàng cây mát mẻ, trước cửa có treo một tấm biển sơn son thếp vàng và chạm bốn chữ: « Công-thần võ miếu. »

Phía sau thì thấy xây một vòng sơn ly thạch trụ, có chạm hình sư tử kỳ lân, chính giữa lại xây một cái huyệt đều cân đá xanh, tư bề rộng rãi, và phía trước dựng một tấm mộ bi cao lớn. Có khắc một hàng chữ như vậy :

« Trung liệt song-phần, Võ-đông-Sơ Bạch-thu-Hà chi mộ. »

Đó rồi khiên hai linh cữu đem vô để giữa miếu đường, tế lễ xong rồi, đem ra chôn chung một huyệt ; còn trong miếu thì lập ra ba bàn Hương-án, một bàn thì thờ Đông-Sơ, một bàn thì thờ Thu-Hà, và một bàn nữa thì để thờ Triệu-Dũng và cất một nhà hậu sở để cho Triệu-Nương và thể-nữ Xuân-Đào ở đó, sớm tối phụng thờ, mỗi tháng vua có cấp bổng phát lương, đặng giữ việc lửa hương tế tự.

Còn hai bên thạch trụ trước miếu có chạm hai câu liễn chữ vàng như vậy :

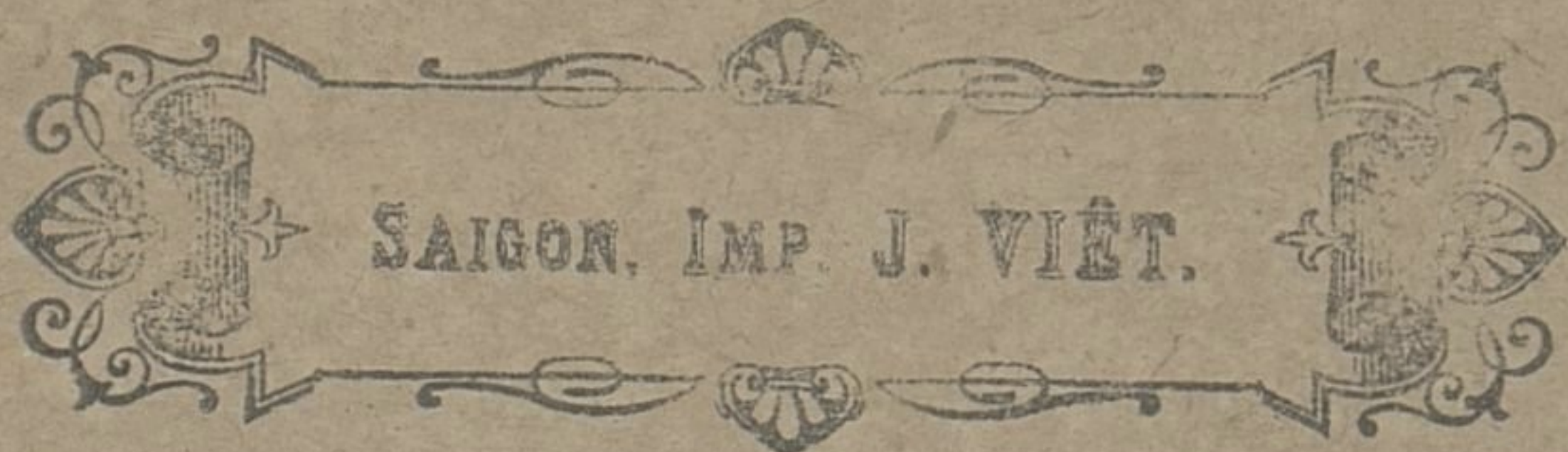
*Phận đứng anh hùng, một thác ơn đến non nước Việt,  
Tấm gương liệt nữ, ngàn thu danh rạng đất trời Nam.*

Từ đây về sau thiên-hạ như dân trong xứ ấy ai ai đi ngang qua miếu này thấy tên Võ-đông-Sơ và Bạch-thu-Hà

trên tấm mộ bi, thì đều đem lòng kính vì sùng bái, và nhớ lại trong lúc Tùng-dinh thì người người cảm khái và nhắc nhở hai người luôn luôn, nên sau người ta có đặc một câu tục điệu mà hát như vậy :

*Thăm thay giọt máu chung tình,  
Thương người trung liệt Tùng-dinh ngày xưa.*

CHUNG



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM